



Kiên cường Vững bước



CÔNG TY CỔ PHẦN
SIAM BROTHERS VIỆT NAM

Số:...../BC-
Số:...../BC-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày..... tháng..... năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)



SIAM Brothers®
VIET NAM

SBVN: Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

HĐQT: Hội đồng quản trị

BGD: Ban Giám đốc

TGD: Tổng Giám đốc

HC-NS: Hành chính - Nhân sự

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

NLD: Người lao động

AT-VSLĐ: An toàn - Vệ sinh lao động

HOSE: Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

BCTN: Báo cáo thường niên

BCPTBV: Báo cáo Phát triển bền vững

CSR: Corporate Social Responsibility - Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

KHKT: Khoa học kỹ thuật

PMH: Phòng Mua hàng

IT: CNTT - Công nghệ thông tin

IUU: Illegal, Unreported, and Unregulated fishing - Các hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, không có báo cáo và không được quản lý

ERP: Enterprise Resource Planning - Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp

DMS: Distribution Management System - Hệ thống quản lý kênh phân phối

QR Code: Quick Response code - Mã QR/Mã phản hồi nhanh

R&D: Research & Development - Nghiên cứu & Phát triển

HRM: Human Resource Management - Quản trị nguồn nhân lực

TPM: Total Productive Maintenance - Duy trì năng suất toàn diện

TQM: Total Quality Management - Quản lý chất lượng toàn diện

CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa Nhà Anna, Số 10, Công Viên Phần Mềm Quang Trung,

P. Tân Chánh Hiệp, Q. 12, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 912 889 - Fax: (028) 38 912 889

Website: www.siambrothersvn.com

**SIAM Brothers®**
VIET NAM

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	0300812161
Vốn điều lệ:	273.664.760.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	513.726.205.738 đồng
Địa chỉ:	Tòa nhà Anna, số 10, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(028) 328.912.889
Fax:	(028) 328.912.889
Website:	https://www.siambrothersvn.com
Mã cổ phiếu (nếu có):	SBV

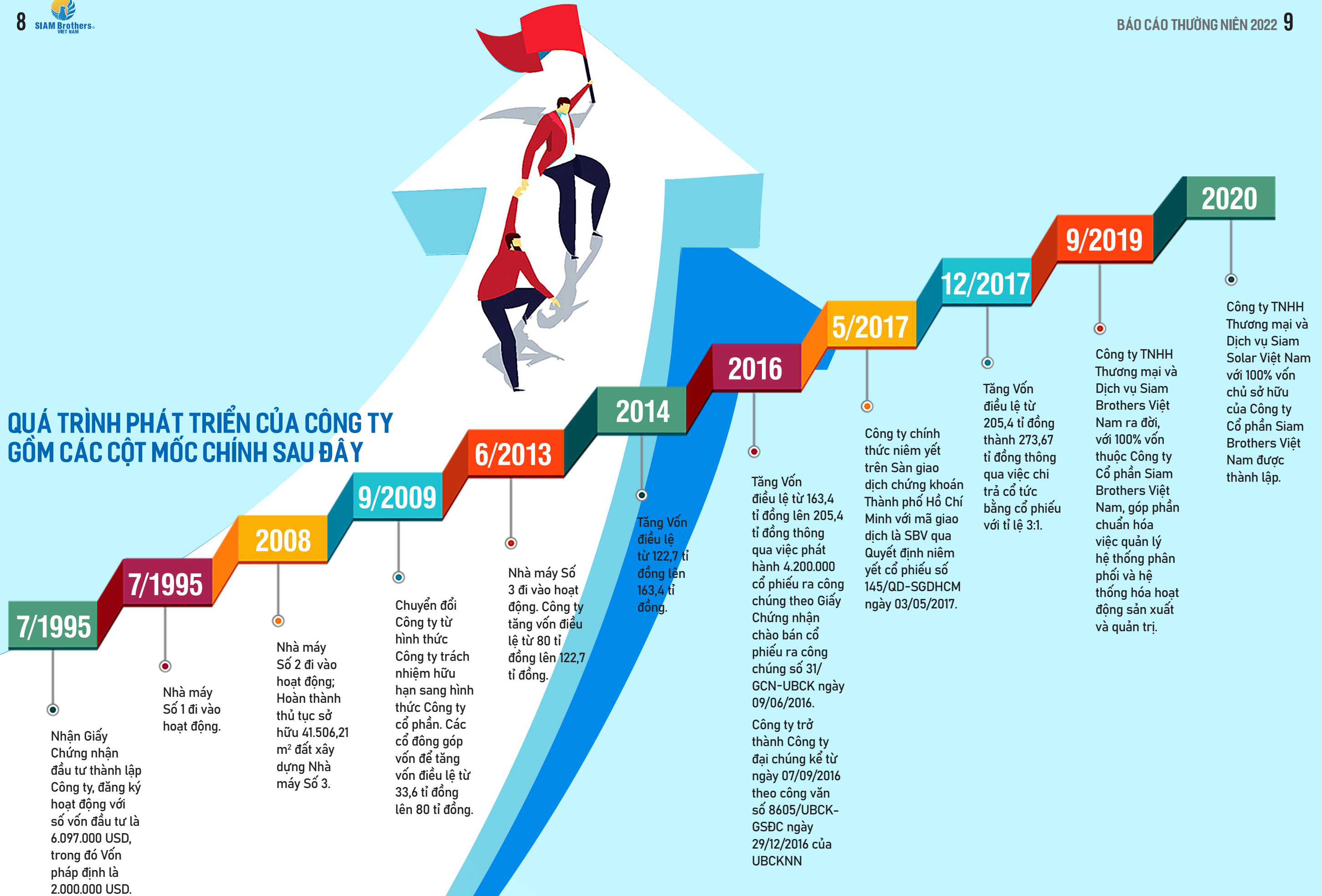
QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam tiền thân là Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam, được thành lập năm 1995 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 1321/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư, nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cấp ngày 18 tháng 07 năm 1995, với 100% vốn đầu tư của Công ty Siam Brothers Group - Thái Lan. Siam Brothers Group là nhà sản xuất hàng đầu về ngư lưới cụ tại Thái Lan, với gần 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất dây thừng, lưới đánh cá phục vụ cho ngành đánh bắt thủy, hải sản, vận tải biển, xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp,...

Trải qua nhiều biến cố và thay đổi để thích nghi và phát triển trong suốt 25 năm, Công ty đã đạt được những kết quả khả quan. Sản phẩm của Công ty được khách đánh giá cao và ngày càng ưa chuộng. Công ty có bốn nhà máy đang hoạt động với tổng công suất thiết kế trên 14.000 tấn sản phẩm mỗi năm, được trang bị hệ thống dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại nhất được nhập khẩu từ Ý, Đức, Nhật Bản, Ấn Độ và Thái Lan. Hiện nay, Công ty là nhà sản xuất và cung cấp dây thừng đánh bắt cá hàng đầu tại Việt Nam, đồng thời các lĩnh vực kinh doanh mới được mở rộng trong nền kinh tế như nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, an toàn, hàng hải đều đã chứng minh sự đúng đắn trong quyết định và chiến lược kinh doanh của đội ngũ lãnh đạo.



QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY GỒM CÁC CỘT MỐC CHÍNH SAU ĐÂY



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

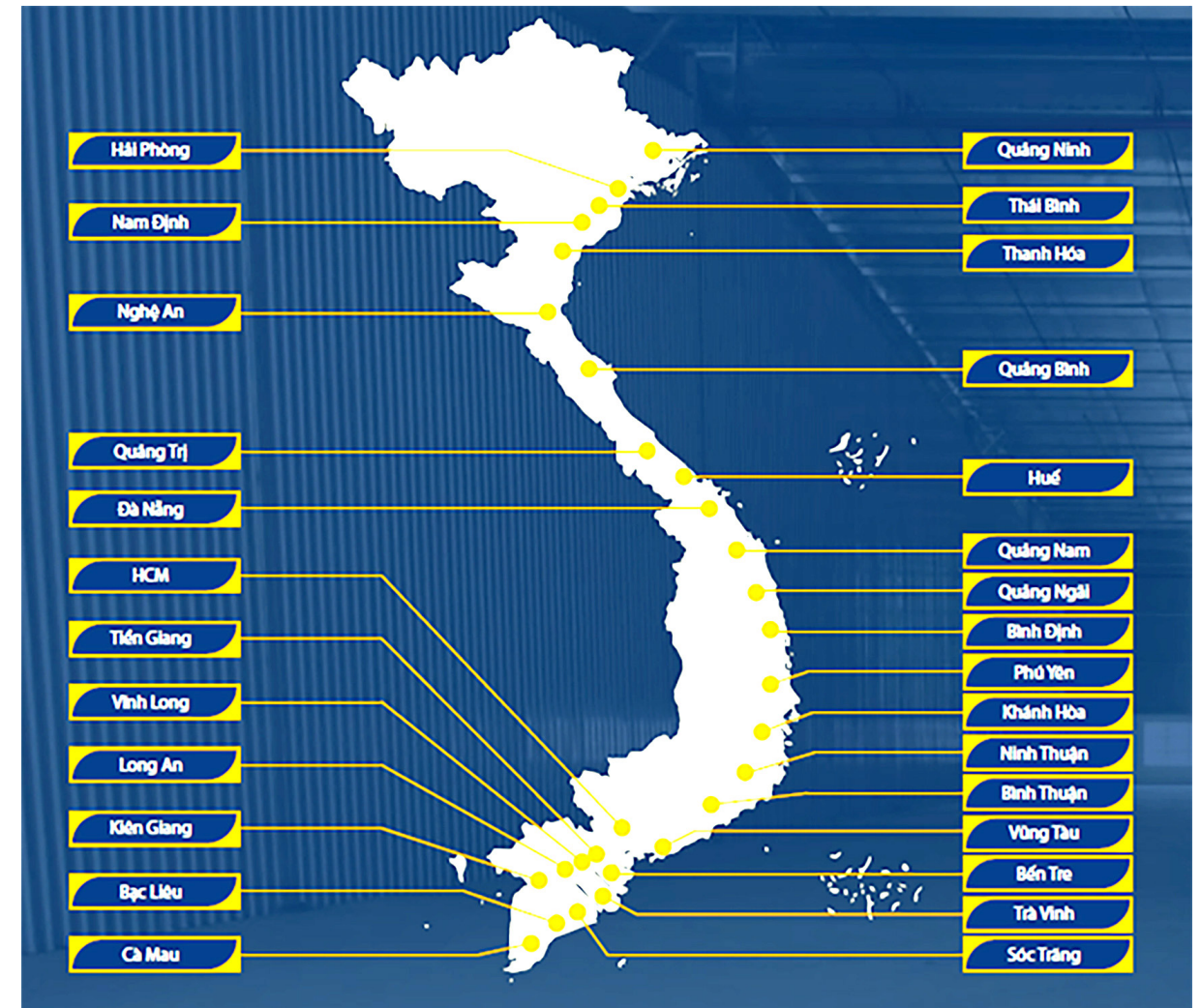
MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH
1324 (Chính)	SẢN XUẤT CÁC LOẠI DÂY Bện VÀ LƯỚI Chi tiết: Sản xuất dây PP, dây PE, dây thừng bện dùng trong nông ngư nghiệp
4690	BÁN BUÔN TỔNG HỢP Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các sản phẩm có mã HS sau: các mặt hàng sử dụng trong lĩnh vực ngư nghiệp 5608, 5607, 8539, 8418, 3916, 3926, 3208, các mặt hàng sử dụng trong lĩnh vực nông nghiệp: 8432, 8433, 8434, 8436, 5803 (CPC 622)
6201	LẬP TRÌNH MÁY VI TÍNH Chi tiết: sản xuất và phát triển phần mềm máy tính (CPC 842)
2220	SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ PLASTIC Chi tiết: Sản xuất các phụ kiện, trang cụ, trang thiết bị bằng nhựa dùng trong nông ngư nghiệp
6810	KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN , quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Thực hiện theo Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản
3511	Sản xuất điện
3512	TRUYỀN TẢI VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN Chi tiết: bán điện cho người sử dụng

Vốn điều lệ thực góp: 273.664.760.000 (Hai trăm bảy mươi ba tỷ, sáu trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng.



THỊ TRƯỜNG

Sản phẩm của SBVN hiện tại đã hiện diện ở toàn bộ các tỉnh duyên hải. Đồng thời, với thị trường mới, sản phẩm của Công ty hiện đang mở rộng sang nhiều tỉnh thành khác chuyên về nông nghiệp, nuôi trồng, v.v..



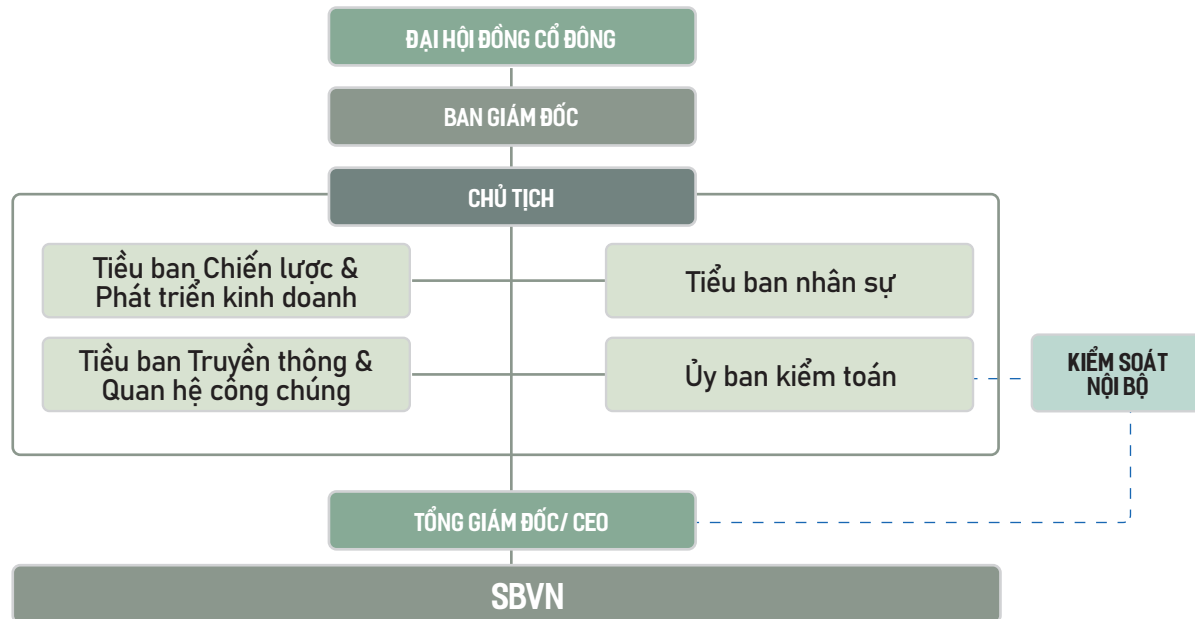
Hệ thống phân phối trải rộng khắp các lục địa trên toàn thế giới: Sri Lanka, Madagasca, Na Uy, Ireland, Mỹ, Hà Lan, Nicaragua, Sudan, Thái Lan, Malaysia, Campuchia, Singapore, Indonesia, Úc, Nhật Bản, New Zealand...



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

» TỪ NGÀY 1/1/2018 ĐẾN NGÀY 24/4/2018, Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam (Công ty) áp dụng mô hình có HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS).

» TỪ NGÀY 24/4/2018 ĐẾN NAY, Công ty áp dụng mô hình Tiểu ban kiểm toán (trực thuộc HĐQT) theo Luật Doanh nghiệp năm 2014.



CÁC CHI NHÁNH VÀ NHÀ MÁY

» **NHÀ MÁY 1:** 87/1 Quốc lộ 1 A, Phường Tân Thời Hiệp, Q12, TP. Hồ Chí Minh

» **NHÀ MÁY 2:** Lô A 201-202 C, Khu CN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An

» **NHÀ MÁY 3:** Lô E, Khu CN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An

» **NHÀ MÁY 4:** Lô E, Khu CN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An



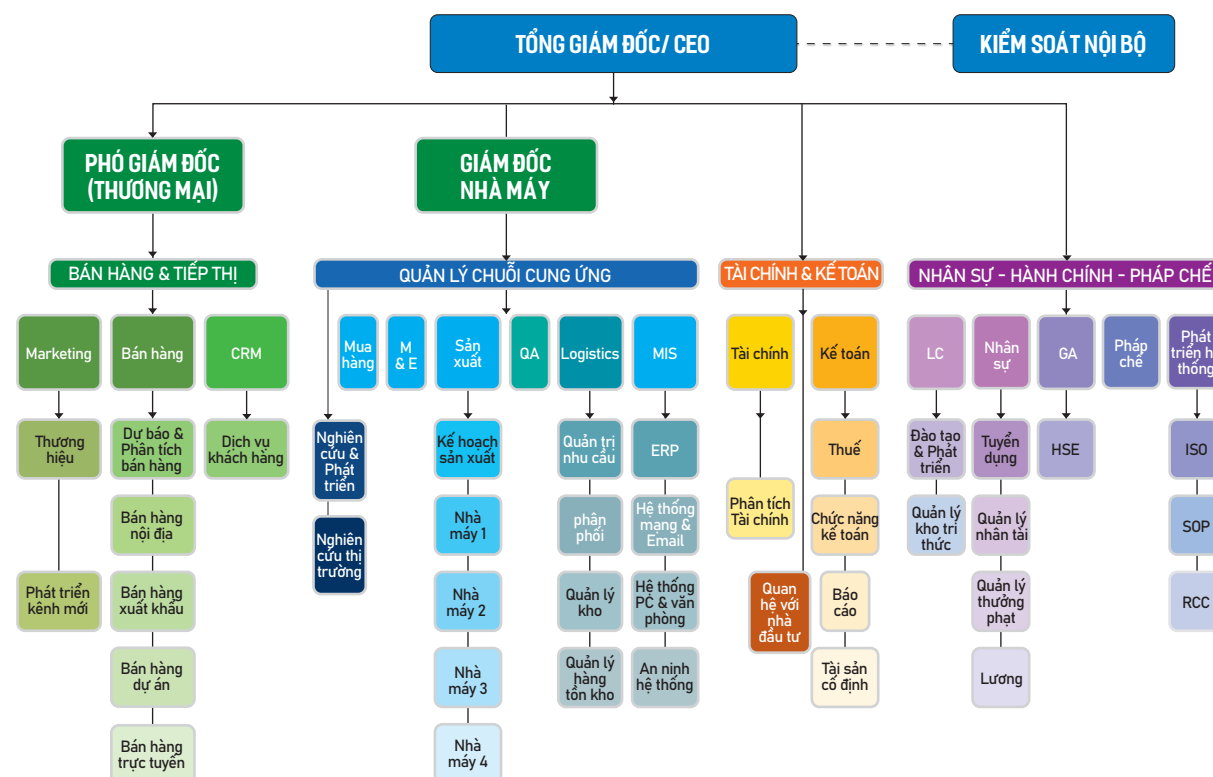
CÁC CÔNG TY CON

• **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SIAM BROTHERS VIỆT NAM:** 162 Pasteur, Bến Nghé, Q1, TP Hồ Chí Minh

• **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SIAM SOLAR VIỆT NAM:** Lô E, Khu CN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY: Đạt được hiệu quả hoạt động xuất sắc, mang đến mức độ hài lòng của khách hàng cao nhất trong ngành bằng cách cung cấp những sản phẩm, dịch vụ và giải pháp chất lượng cao theo những phương thức sáng tạo và sinh lợi nhất, ngoài ra còn là hiệu quả hoạt động tài chính cao nhất và xây dựng được giá trị cao nhất cho cổ đông, xây dựng một môi trường làm việc năng động và đầy thách thức cho đội ngũ cán bộ công nhân viên.

- CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN: Trong trung hạn, Công ty định hướng tập trung nguồn lực để hoàn thiện và chuẩn hóa giải pháp phân phối nội địa, hoàn thiện dần các nhóm sản phẩm giải pháp theo thị trường mục tiêu, mở rộng thêm thị trường xuất khẩu và hoàn thiện việc phát triển doanh nghiệp theo mô hình Công ty đặt trên nền tảng công nghệ 4.0.

- CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Do đặc thù ngành nghề của SBVN sử dụng hạt nhựa nguyên sinh là nguyên vật liệu chính và các hoạt động sản xuất tiêu thụ nhiều năng lượng, phát thải khối lượng lớn CO2 nên ngay từ thời điểm các phong trào toàn cầu bắt đầu mạnh mẽ nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, Công ty đã định hướng bản thân là một trong những doanh nghiệp chủ chốt cần có sự thay đổi và đóng góp tích cực cho xã hội.

- NHÂN DỊP NGÀY ĐẠI DƯƠNG THẾ GIỚI 8/6/2019: Công ty đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Trung tâm Tình nguyện Quốc gia và các đối tác nhằm tổ chức chương trình “Hãy làm sạch biển”. Tại buổi lễ ra quân, chính tôi trong vai trò Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đã trực tiếp tham dự và trao tặng phần quà 280 bộ lưới trị giá 1 tỷ đồng cho 28 tỉnh, thành ven biển để thu gom rác trên mặt biển. Đây là các sản phẩm do chính Công ty làm ra và được gửi đến chính thị trường mà Công ty đang hoạt động như một lời tri ân dành cho người tiêu dùng và đóng góp một phần vào việc lan truyền thông điệp kêu gọi bảo vệ môi trường.

- CÔNG TY ĐÃ VÀ ĐANG HƯỚNG ĐẾN việc sử dụng một Công ty con trong hệ sinh thái của chính mình để đẩy mạnh hoạt động tái sinh phế liệu ra thành nguyên vật liệu đầu vào và trong tương lai gần sẽ thu gom rác thải nhựa từ các thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty để tái chế và tái sử dụng, góp phần giảm thiểu rác thải nhựa. Đây là nỗ lực của Công ty cùng 10 đối tác khác trong nước như VINAFIS, VINATUNA, v.v. Trong Dự án Ngăn ngừa, giảm thiểu và tái chế rác thải nhựa từ lưới đánh cá ở Việt Nam đã được phê duyệt của Chính phủ Đức và đồng thực hiện bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Bên cạnh đó, Công ty còn tích cực chung tay với Đài truyền hình VTV6 truyền thông tới người dân, đặc biệt là ngư dân, các chương trình bảo vệ biển đảo

bảo vệ ngành nghề truyền thống và xây dựng tái tạo môi trường biển đảo. Ngoài ra, kể từ 2020 Công ty đã đầu tư vào hệ thống điện mặt trời áp mái với định hướng tự sản xuất năng lượng để phục vụ hoạt động sản xuất, góp phần vào cam kết đạt mục tiêu Net Zero năm 2050 của Chính phủ Việt Nam trong hội nghị COP26.

CÁC RỦI RO

Với nguồn nguyên vật liệu chính là hạt nhựa, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng nhiều do sự biến động của giá nguyên liệu và đặc biệt nhạy cảm với các sự kiện chính trị. Trong tình hình hiện tại cũng như định hướng tương lai nhắm đến việc mở rộng thị trường ra nhiều lục địa trên toàn cầu, chi phí vận chuyển quốc tế sẽ luôn là một yếu tố mà đội ngũ lãnh đạo cần cân nhắc để đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận. Với đặc thù tập trung sản xuất tại Thành phố Hồ Chí Minh và Long An, hoạt động phân phối của Công ty hoàn toàn dựa vào dịch vụ vận tải toàn quốc. Do vậy, khi xuất hiện thiên tai, dịch bệnh hoặc bất kỳ yếu tố môi trường nào cản trở hoạt động giao thông vận tải, hoạt động của Công ty cũng bị ảnh hưởng lớn. Bên cạnh đó, với các yêu cầu và quy định của pháp luật về môi trường ngày càng nghiêm ngặt, Công ty sẽ cần

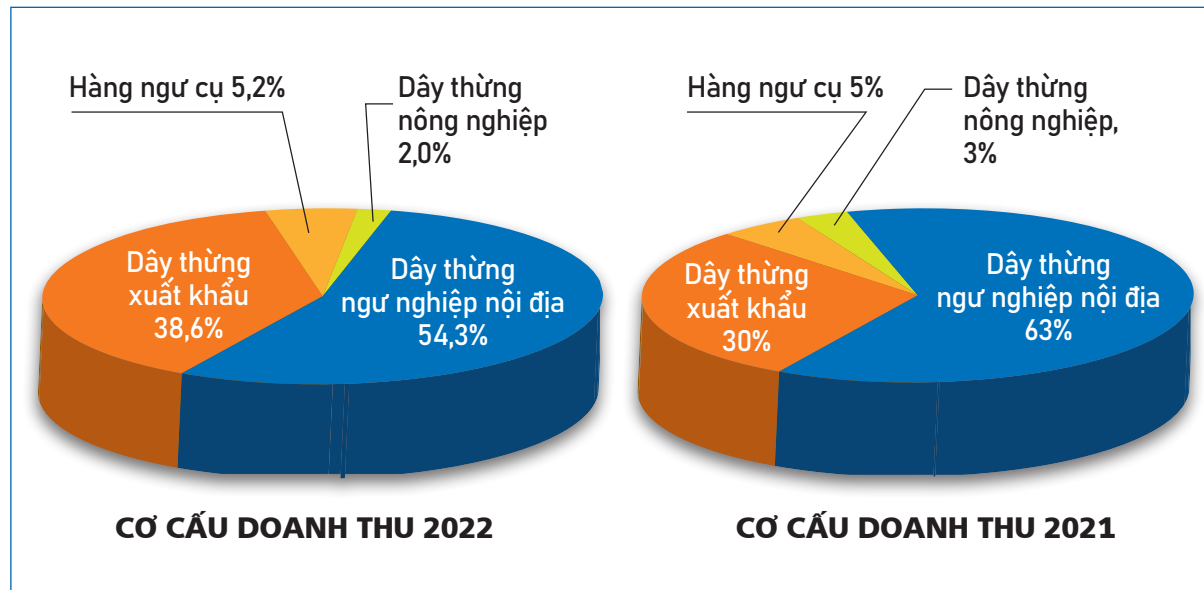
đầu tư nhiều hơn vào các biện pháp cải tiến môi trường hoạt động để chung tay bảo vệ hành tinh.

Trong tháng đầu năm 2023 giá hạt nhựa nguyên sinh PP và PE mua trong nước thấp so với giá trung bình năm 2022 do một số nhà cung cấp cần đẩy hàng và thu về tiền mặt, đồng thời tại thời điểm cận Tết âm lịch nên các hoạt động sản xuất gần như chậm lại. Chính phủ Trung Quốc vừa mới mở cửa giao thương trở lại vào đầu tháng 1.2023, tình hình hoạt động kinh doanh đã trở lại trạng thái bình thường mới, chắc chắn nhu cầu NVL sẽ tăng, kéo theo giá NVL tăng theo. Dự báo giá hạt nhựa nguyên sinh PP, PE sẽ có chiều hướng tăng mạnh vào đầu tháng 3/2023 và sẽ tăng thêm nữa cho hết quý 2/2023, đồng thời tình hình căng thẳng giữa Nga - Ukraine chưa có dấu hiệu hạ nhiệt ít nhiều ảnh hưởng tới giá dầu thế giới. Giá NVL theo dự báo trên có thể ảnh hưởng không tốt đến sản giá thành sản phẩm và sản lượng của cả năm theo kế hoạch đề ra. Theo đó, BGD Công ty vẫn đang thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và phát triển những sản phẩm mới, giảm tiêu thụ NVL nguyên sinh, đẩy mạnh các sản phẩm sử dụng nguồn NVL tái sinh, tìm kiếm NVL thay thế cho các sản phẩm mới phù hợp với tình hình hiện tại cho các dự án của Công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Sự chuyển dịch trong tỷ trọng doanh thu năm 2022 tiếp tục theo xu hướng của năm 2021, phần dây thừng phục vụ xuất khẩu tiếp tục tăng cao, trong đó mảng dây thừng ngư nghiệp nội địa tiếp tục sụt giảm tính trên tỷ lệ phần trăm trong tổng doanh thu. Thị trường trong nước liên tiếp đối mặt với nhiều khó khăn sau đại dịch Covid 19, chiến sự Nga - Ukraine ngay thời điểm đầu năm 2022 đã làm giá dầu, xăng, gas... liên tục lập kỷ lục giá mới, “bão giá” xăng dầu đã đẩy ngành khai thác thủy sản của Việt Nam đến “hết ngưỡng chịu đựng” sau hàng loạt các khó khăn trong vòng 4 năm gần đây. Chiến lược đẩy mạnh sản phẩm tiêu thụ ở các thị trường khác nhau nhằm giảm sự phụ thuộc vào thị trường trong nước được Ban Lãnh Đạo triển khai đã giúp Công ty phần nào giảm thiểu thiệt hại do sự sụt giảm của ngành ngư nghiệp nội địa.

Không chỉ thị trường dây thừng phục vụ đánh bắt thủy hải sản gặp khó khăn, mảng dây thừng

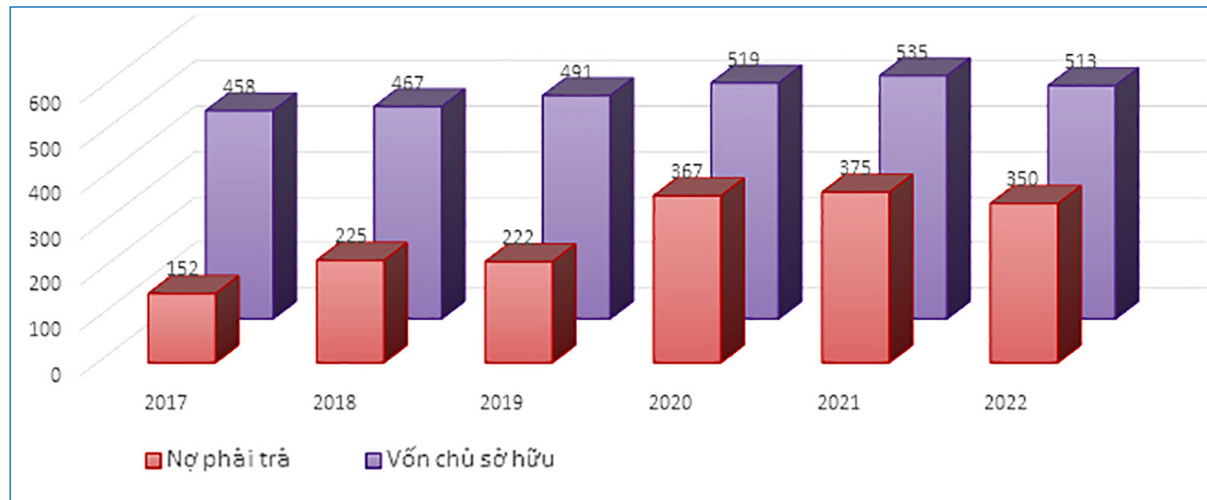
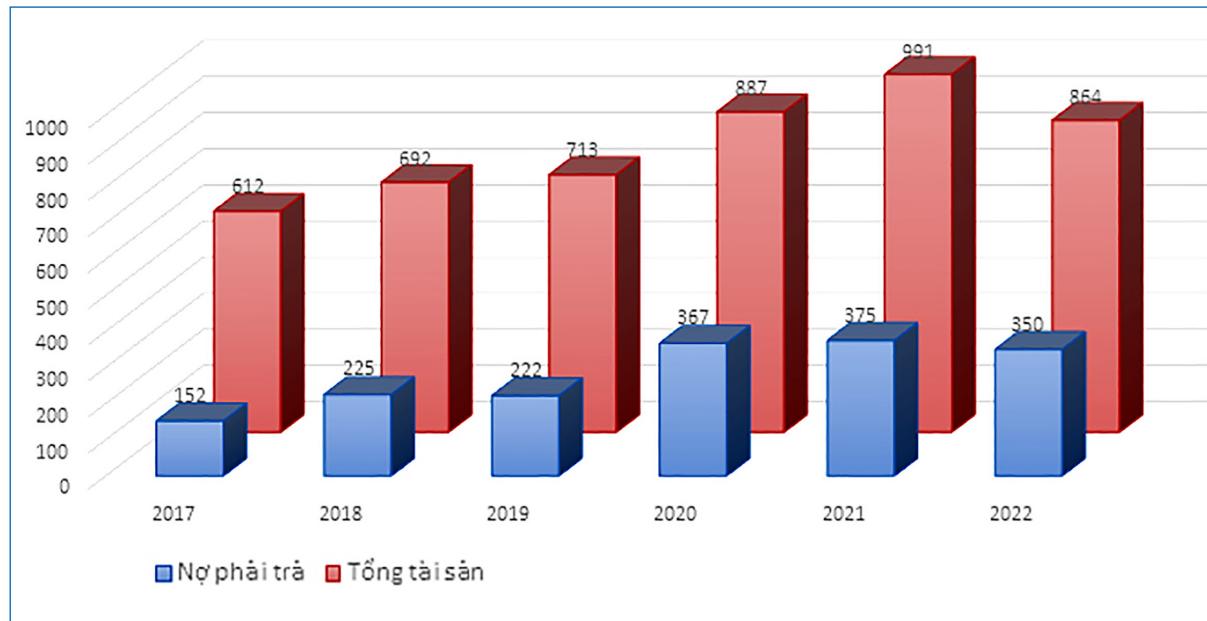
nông nghiệp của Công ty cũng không giữ được đà tăng trưởng do các Công ty Nông nghiệp sạch có quy mô lớn không thể xuất hàng tiêu thụ vào thị trường Trung Quốc buộc phải thu hẹp diện tích sản xuất, gián tiếp giảm tỷ trọng mảng dây này trong cơ cấu doanh thu.

Thị phần các sản phẩm khác phục vụ ngư nghiệp của Công ty tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng, trong đó mặt hàng nhớt sau nhiều năm triển khai đã có được thị trường nhất định, dần trở thành mặt hàng chủ lực của Công ty trong cơ cấu sản phẩm, mặc dù tình hình kinh doanh trong năm 2022 không được khả quan, nhưng mặt hàng nhớt vẫn tiếp tục tăng về sản lượng tiêu thụ và doanh thu, từ mức 2.3 tỷ đồng năm 2019, đến gần 12 tỷ đồng trong năm 2022. Công ty vẫn đang tập trung nguồn lực để tiếp tục giới thiệu thêm các mặt hàng ngư lưới cụ khác đến bà con ngư dân, cũng như hỗ trợ phát triển thêm các sản phẩm hiện có trong danh mục sản phẩm.

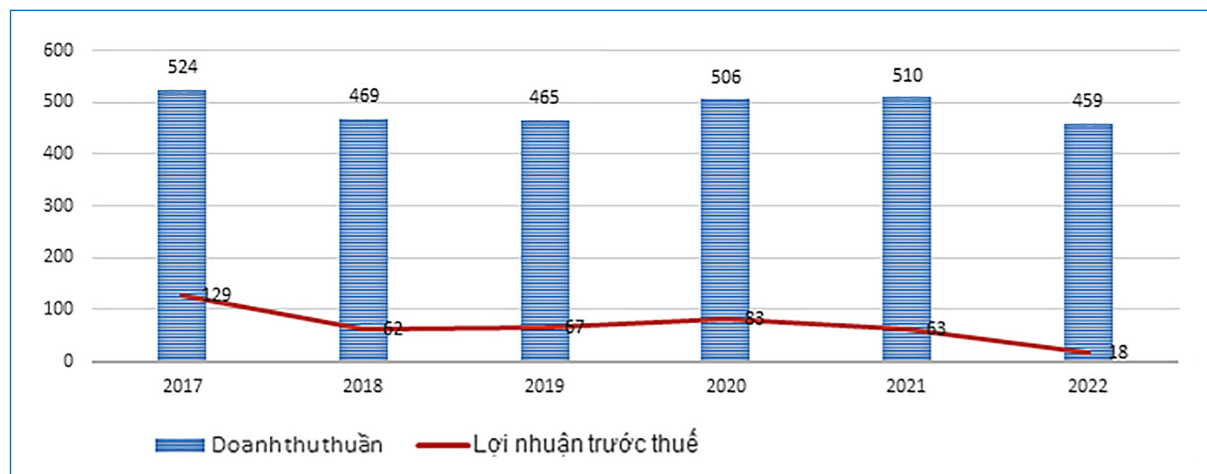
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

CHỈ TIÊU	DVT	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Tỉ đồng							
Doanh thu		503	525	470	466	510	522	472
Doanh thu thuần		503	524	469	465	506	510	459
Lợi nhuận gộp		211	221	173	152	200	177	160
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		122	129	62	67	86	45	18
Lợi nhuận trước thuế		124	129	62	67	83	63	18
Lợi nhuận sau thuế		107	113	52	57	67	51	13
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Tỉ đồng							
Tài sản ngắn hạn		469	401	428	422	501	560	537
Tài sản dài hạn		148	211	263	291	385	351	326
Tổng tài sản		617	612	692	713	887	911	864
Nợ phải trả		194	152	225	222	367	375	350
Vốn điều lệ		205.4	273.6	273.6	273.6	273.6	273.6	273.6
Vốn chủ sở hữu		423	458	467	491	519	535	513
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH CUỐI KỲ	Cổ phiếu	16.340.000	27.366.476	27.366.476	27.366.476	27.366.476	27.366.476	27.366.476
LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	VND	5754	5199	1819	2050	2342	1811	459

Tổng tài sản của SBV cuối năm 2022 là 864 tỷ đồng giảm 5% so với năm trước. Tài sản ngắn hạn cuối năm 2022 giảm 4% so với 2021 do khoản phải thu giảm 10%, nguyên nhân chính là do doanh thu sụt giảm so với cùng kỳ. Tài sản dài hạn giảm nhẹ 7% so với năm 2021 là do phần tài sản thuê tài chính giảm 17 tỷ.



Tổng nợ phải trả cuối năm 2022 của SBV là 350 tỷ đồng, giảm nhẹ 15 tỷ so với 2021, chủ yếu là do phần phải trả cho người bán giảm, các khoản vay ngắn và dài hạn không có nhiều biến động vì Công ty không mở rộng các dự án đầu tư tài sản cố định trong năm 2022.



Bức tranh kinh tế toàn cầu năm 2022 có nhiều mảng sáng tối đan xen: Trong năm 2022, các nền kinh tế từng bước mở cửa trở lại, dù vẫn ghi nhận những diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh mới (như bệnh đậu mùa khỉ). Xung đột Nga - Ukraina bùng phát từ tháng 2-2022 và kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến đà phục hồi của chuỗi cung ứng, giá nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới tăng cao, an ninh năng lượng, an ninh lương thực ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế hàng đầu bị đe dọa. Xu hướng liên minh đối đầu - trả đũa gia tăng giữa một số nhóm nền kinh tế. Các định chế tài chính toàn cầu liên tục điều chỉnh chính sách tiền tệ để đối phó với cơn bão lạm phát, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã tăng lãi suất bảy lần trong năm 2022. Cụ thể, lãi suất tại thời điểm cuối năm 2022 đã lên tới biên độ 4,25 - 4,5%, mức chi phí đi vay cao nhất kể từ năm 2007.

Việt Nam cũng không nằm ngoài sức ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới, dù rằng trong năm 2022 nền kinh tế Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng khá ấn tượng, tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022. Tuy nhiên, với tình hình giá xăng dầu tăng cao, việc đứt gãy niềm tin trên thị trường tiền tệ và tài chính trong quý III và quý IV-2022 và cho đến nay vẫn chưa thể trở lại hoàn toàn bình thường. Lãi suất neo cao, lãi suất huy động

9 - 10%, lãi suất cho vay khoảng 13 - 15%, thậm chí cao hơn - đó là mức giá vốn đắt đỏ mà khó một doanh nghiệp nào chịu đựng được trong thời gian dài. Nợ xấu và rủi ro hệ thống sẽ tăng nhanh nếu tình trạng lãi suất cao không được giải quyết sớm.

Các yếu tố bất lợi từ thị trường quốc tế đến trong nước đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Siam Brothers Việt Nam, khi nguyên liệu đầu vào là hạt nhựa phụ thuộc vào biến động giá dầu, thị trường tiêu thụ chính (khai thác thủy sản) bị giảm sút do giá xăng dầu tăng cao ngư dân không thể ra khơi đánh bắt, chi phí lãi vay tăng lên theo từng tháng do chính sách thắt chặt tín dụng của Ngân Hàng Nhà Nước. Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám Đốc đã có những định hướng và biện pháp nhanh chóng để thay đổi thích nghi với các khó khăn trên thị trường, nhưng Công ty cũng không thể đạt được kế hoạch đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông giao cho, đạt 23% kế hoạch đề ra.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH ĐẶT RA NĂM 2022:

CHỈ TIÊU	2022	2022 KẾ HOẠCH
Doanh thu (tỷ đồng)	472	618
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	18	77





1. BÀ NGÔ TỪ ĐÔNG KHANH

{Tổng Giám đốc - Cử nhân}

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1995 - nay: Giám đốc Thương hiệu và Đối ngoại truyền thông Công ty CP Siam Brothers VN

03 /2016 - nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Sinh Thái Siam

08/2016 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VFD

02/2018 - 08/2020: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

08/2020 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Siam Brothers Việt Nam.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Sinh Thái Siam; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VFD; Giám đốc Công ty TNHH ITMS Việt Nam; Giám đốc Công ty TNHH TM DV Quảng cáo và Du lịch Đông Dương

Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0.00%



2. ÔNG TRẦN THANH LONG

{Quyền Giám đốc thương mại - Thạc sĩ QTKD}

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

2016 - nay: Phó Giám đốc thương mại Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

2012-2016: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

2010 - 2012: Giám đốc kinh doanh Công ty Xi măng Công Thanh.

2007 - 2010: Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH Gạch men Vicera.

2005 - 2007: Trưởng VPDD Gold Success Industries tại Việt Nam.

2002 - 2005: Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia.

Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0.04%



3. ÔNG NGUYỄN ĐỨC HUY

{Giám đốc sản xuất - Kỹ sư}

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

2015 - nay: Giám đốc sản xuất tại Công ty CP Siam Brothers Việt Nam.

2001 - 2013: Giám đốc sản xuất tại Công ty TNHH Maruel Việt Nam.

Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0.00%



4. ÔNG TRẦN NGỌC DŨNG

{Kế toán trưởng}

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

2000 - 02/2004: Nhân viên kinh doanh Công ty CP phát triển nhà Hoàng Hải.

02/2004 - 11/2008: Kế toán thanh toán, Kế toán tổng hợp Công ty cổ phần phát triển nhà Hoàng Hải.

04/2009 - 12/2011: Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ.

02/2012 - 06/2013: Kế Toán Trưởng nhà Máy Hồ Chí Minh - Tập đoàn Tân Á Đại Thành.

6/2013 - 06/2020: Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Việt Sơn.

07/2020 - nay: Kế Toán Trưởng Công ty cổ phần Siam Brothers Việt Nam.

Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0.00%

» **SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN**

(Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động)

STT	TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG	LƯƠNG TB THÁNG (Chưa bao gồm OT)
		NGƯỜI	%	
I	THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG	528	100%	
1	Sau đại học	3	0.57	44,000,000
2	Đại học	118	22.35	16,860,065
3	Cao đẳng	41	7.76	9,218,805
4	Trung cấp	60	11.36	8,707,300
5	Lao động phổ thông	306	57.96	6,320,951
II	THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG	528	100%	
1	Toàn thời gian	528	100	
2	Bán thời gian	0	0	
III	THEO GIỚI TÍNH	528	100%	
1	Nam	346	65.53	
2	Nữ	182	34.47	



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ HIỆN TẠI ĐANG ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

» CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

- Có chính sách tuyển dụng hợp lý dựa trên sơ đồ tổ chức và hạng mục công việc củ từng vị trí theo Phòng/Ban.

- Có chính sách đào tạo và định hướng cho nhân viên mới ngay từ thời gian đầu nhận việc

- Tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, bên ngoài nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng cho NLD.

» CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ VỀ TIỀN LƯƠNG

Thông qua hệ thống chấm công tự động, định kỳ hàng tháng Công ty thanh toán lương cho NLD thông qua hình thức chuyển khoản/tiền mặt và cho NLD tạm ứng lương vào ngày 15 hàng tháng, thanh toán lương vào ngày cuối tháng.

» CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI VÀ DU LỊCH

- Tổ chức du lịch định kỳ hàng năm cho toàn thể NLD

- Thưởng các ngày lễ trong năm: 30/4 & 1/5; quốc tế thiếu nhi 1/6, quốc khánh 2/9, ngày phụ nữ việt nam 20/10, tết dương lịch, âm lịch

- Chính sách hiếu hỉ cho NLD

- Chính sách học bổng cho con của NLD đạt danh hiệu học sinh giỏi, xuất sắc

- Hỗ trợ định kỳ kinh phí hội thao hàng tháng tại các nhà máy trực thuộc

» CHÍNH SÁCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO NLD

- Tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho NLD: BHXH, BHYT, BHTN, BHSK (nội trú, ngoại trú...)

- Thăm hỏi đối với NLD bị bệnh

- Ký hợp đồng khám sức khỏe với các đơn vị y tế có uy tín nhằm đảm bảo chăm sóc sức khỏe tốt nhất cho NLD.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Những yếu tố bất lợi trong năm 2021 ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty và làm lợi nhuận sụt giảm đáng kể so với năm 2020, các chỉ số tài chính tiêu biểu của Công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2019	2020	2022	% TĂNG GIẢM
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	13.14	9.77	2.75	-71.81
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12.91	9.53	2.53	-73.42
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	7.55	5.60	1.50	-73.12
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	17.00	8.82	3.92	-55.56

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/doanh thu năm 2022 đạt mức 2.75%, giảm 72% so với 2021. Giá hạt nhựa vẫn duy trì ở mức cao do tình trạng căng thẳng nguồn cung chưa hạ nhiệt, thêm vào đó, chi phí tài chính, chi phí bán hàng duy trì ở mức cao đã làm lợi nhuận sau thuế sụt giảm nghiêm trọng.

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)

có sự sụt giảm 73% so với năm 2021 là do các dự án đang trong giai đoạn đầu tư vừa mới hoàn thành thì bị ảnh hưởng bởi đại dịch nên lợi nhuận không tăng tương ứng với tài sản, các yếu tố bất lợi của kinh tế tiếp tục tiếp diễn trong năm 2022 đã giáng một đòn mạnh lên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, làm chỉ tiêu ROA duy trì ở mức rất thấp.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2020	2021	2022	% TĂNG GIẢM
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	1.69	1.73	1.68	-2.89
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0.98	0.92	0.82	-10.59
Nợ ngắn hạn	tỉ đồng	295	322	319	-0.93

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh giảm so với 2021, đạt mức 1.68 lần và 0.82 là do sụt giảm ở mục khoản phải thu và nợ ngắn hạn. Tình hình kinh tế khó khăn ảnh hưởng đến doanh thu và khoản phải thu, mặc

dù khoản mục tiền mặt đã có sự cải thiện nhưng chỉ số thanh toán vẫn thấp so với các năm trước, nhưng vẫn trong ngưỡng an toàn.

Khoản chênh lệch giữa thuế Giá trị gia tăng đầu vào và Giá trị gia tăng đầu ra vẫn tích lũy tăng

cao qua các năm nhưng Công ty không thể làm thủ tục hoàn, chỉ được khấu trừ theo quy định của thuế đã gây áp lực rất lớn lên nhu cầu vốn lưu động của Công ty, đẩy các khoản vay của Công ty tài trợ cho vốn lưu động tăng cao.

Nếu như luật thuế GTGT sửa đổi được thông qua cho phép Công ty được xử lý phần thuế giá trị gia tăng được khấu trừ này, dòng tiền của Công ty sẽ được cải thiện đáng kể.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2020	2021	2022	% TĂNG GIẢM
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0.41	0.412	0.405	-1.59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0.71	0.70	0.68	-2.66
CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG					
Vòng quay hàng tồn kho	lần	2.56	1.96	1.61	-17.86
Vòng quay khoản phải thu	lần	2.39	2.05	2.02	-1.52
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0.57	0.56	0.53	-5.10

Hệ số nợ/tổng tài sản năm 2022 vẫn tiếp tục được duy trì ổn định qua các năm. Hệ số nợ/tổng tài sản đạt 0,4 lần và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt 0,68 lần so với cùng kỳ năm trước tương ứng là 0,41 lần và 0,70 lần.

Vòng quay khoản phải thu, hàng tồn kho đều giảm do ảnh hưởng bởi hoạt động kinh doanh khó khăn, dòng tiền thu từ bán hàng kéo dài

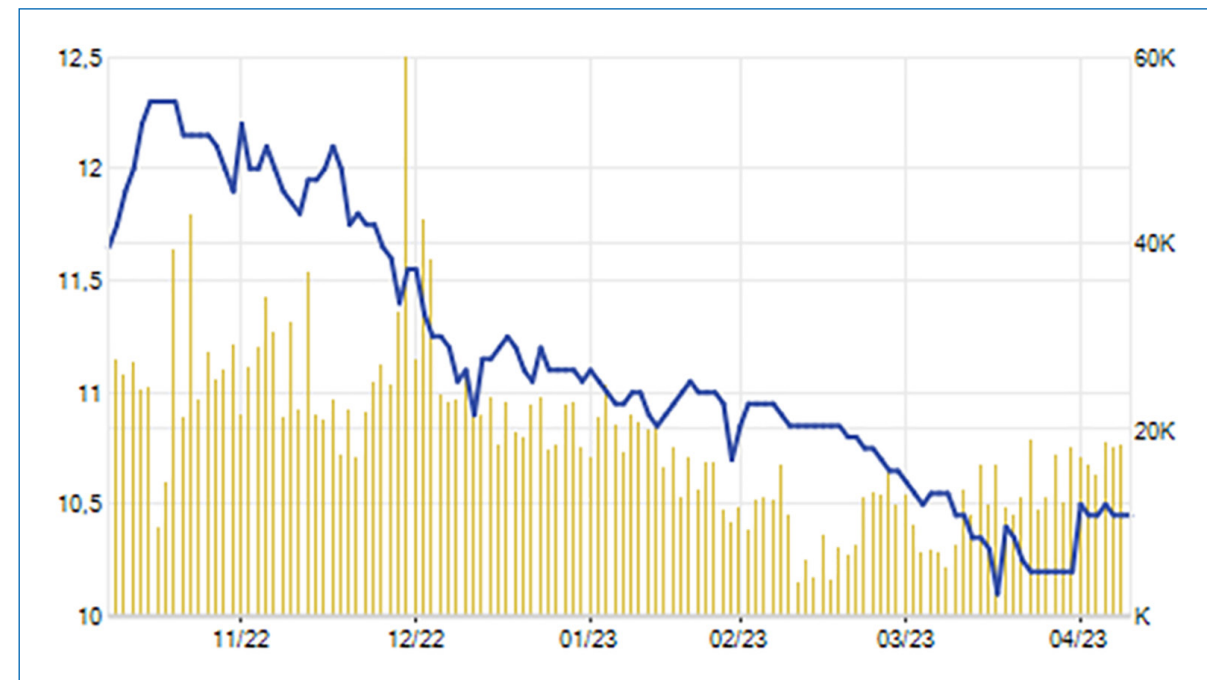
hơn các năm trước, tuy nhiên hiện nay Công ty vẫn cố gắng theo sát công nợ khách hàng để không xảy ra tình trạng nợ xấu khó thu hồi, đồng thời tăng thêm các biện pháp đảm bảo an toàn cho khoản phải thu. Công suất sản xuất nhà máy đã được điều chỉnh nhằm giảm bớt áp lực lên hàng tồn kho, chỉ tập trung sản xuất các mặt hàng đang có nhu cầu cao trên thị trường.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

» THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

Sàn giao dịch: HOSE
Mã giao dịch: SBV
Nhóm ngành: Sản xuất
Ngành: Sản xuất khác
Ngày niêm yết: 16/05/2017
Ngày giao dịch đầu tiên trên sàn HOSE với giá

tham chiếu 40.000 đ/CP.
Mệnh giá: 10.000 đồng
Vốn điều lệ: 273,664,760,000
Số CP niêm yết lần đầu: 20,540,000
Số CP niêm yết: 27,366,476
Số CP đang lưu hành: 27,323,976



Biểu đồ biến động giá 6 tháng (nguồn: www.stockbiz.vn)

TỔNG SỐ CỔ PHẦN	27,366,476
Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông	27,323,976
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	27,323,976
Cổ phiếu quỹ	42,500

» CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

	TỈ LỆ
Sở hữu nhà nước	0,00%
Sở hữu nước ngoài	14,877%
Sở hữu trong nước	85,123%

» THÔNG TIN CỔ ĐÔNG LỚN (SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN)

HỌ TÊN CÁ NHÂN/TỔ CHỨC	SỐ CỔ PHIẾU NẤM GIỮ	TỈ LỆ
Công ty Cổ phần Siam Holdings	17,902,909	65,42%
Tổng	17,902,909	65,42%

» QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Công ty được thành lập năm 1995, đăng ký hoạt động với số vốn đầu tư là 6.097.000 USD, trong đó Vốn pháp định là 2.000.000 USD. Đến Tháng 7 năm 2008, Công ty đã thực hiện đăng ký lại doanh nghiệp và được UBND TP. HCM cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu với Vốn điều lệ là 33.600.000.000 đồng (tương đương 2.100.000 USD). Công ty đã thực hiện chuyển đổi Công ty từ hình thức TNHH thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 80 tỉ đồng (4.480.000 USD) vào Tháng 9 năm 2009. Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 122.700.000.000 đồng (6.513.333 USD) vào tháng 6/2013 theo Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 4 do UBND TP. HCM cấp ngày 3/6/2013. Năm 2014, Công ty đã thực hiện tăng Vốn điều lệ lên 163,4 tỉ đồng. Năm 2016, Công ty đã thực hiện tăng Vốn điều lệ lên 205,4 tỷ đồng. Năm 2017, Công ty thực hiện tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên thành 273.664.760.000 đồng.

Công ty đã thực hiện 7 đợt tăng vốn kể từ khi đăng ký chuyển đổi thành Công ty cổ phần. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

» QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY

THỜI ĐIỂM TĂNG VỐN	VỐN ĐIỀU LỆ (Tỉ đồng)			HÌNH THỨC TĂNG	ĐƠN VỊ PHÊ DUYỆT/ CẤP
	Trước khi tăng	Tăng thêm	Sau khi tăng		
Tháng 7/1995				Thành lập Công ty với vốn pháp định là 2.000.000 USD	Ủy Ban Nhà Nước về Hợp tác và Đầu tư
Tháng 7/2008			33,6	Đăng ký lại doanh nghiệp	UBND TP. HCM (Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu)
Tháng 9/2009	33,6	46,4	80,0	Chuyển đổi doanh nghiệp từ Công ty TNHH thành Công ty cổ phần, góp thêm vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới.	UBND TP. HCM (Giấy Chứng nhận đầu tư số 411033000030 ngày 08/09/2009)
Tháng 6/2013	80,0	42,7	122,7	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu.	UBND TP. HCM (Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 4 ngày 3/6/2013)
Tháng 6/2015	122,7	40,7	163,4	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2013 theo tỉ lệ 3:1.	UBND TP. HCM (Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 5 ngày 30/6/2015)
Tháng 9/2016	163,4	42	205,4	Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng	Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 31/GCN-UBCK ngày 09/06/2016 của UBCKNN
Tháng 12/2017	205,4	68,26	273,66	Phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2017 theo tỉ lệ 3:1.	UBND TP. HCM (Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 9 ngày 22/01/2018)



» SỞ HỮU CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

ĐỐI TƯỢNG	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NẪM GIỮ	TỈ LỆ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	VEERAPONG SAWATYANON	Chủ tịch	1,066,666	3.90%
	ITTHAPAT SAWATYANON	Thành viên	1,256,666	4.59%
	NGÔ TỬ ĐÔNG KHANH	Thành viên	26	0.00%
	HUỶNH TIẾN VIỆT	Thành viên	46,613	0.17%
	LÊ TRẦN ANH TUẤN	Thành viên	47,920	0.18%
	LÊ PHỤNG HÀO	Thành viên	14,282	0.05%
	PHAN LÊ THÀNH LONG	Thành viên	0	0.00%
BAN GIÁM ĐỐC	TRẦN THANH LONG	Phó GD Thương mại	10,026	0.04%
	NGUYỄN ĐỨC HUY	GD Sản xuất	0	0.00%
	TRẦN NGỌC DŨNG	Kế toán trưởng	0	0.00%
TIỂU BAN KIỂM TOÁN	LÊ PHỤNG HÀO	Trưởng ban	14,282	0.05%
	VEERAPONG SAWATYANON	Thành viên	1,066,666	3.90%
	PHAN LÊ THÀNH LONG	Thành viên	0	0.00%

» LỊCH SỬ CHIA CỔ TỨC

Cổ tức bằng tiền		30/11/2021	12%	1,200 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	27/11/2020	11/12/2020	12%	1,200 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	24/05/2019	17/06/2019	12%	1,200 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	15/06/2018	18/07/2018	15%	1,500 đồng/cổ phiếu
Cổ phiếu thưởng	20/12/2017	30/01/2018	1-Mar	Chia tách / thưởng: 6,826,476
Cổ tức bằng tiền	28/11/2017	29/12/2017	15%	1,500 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	4/7/2017	20/07/2017	20%	2,000 đồng/cổ phiếu

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Trong năm 2022, với đặc trưng sản xuất của doanh nghiệp, Công ty vẫn tiêu thụ một khối lượng điện và nước lớn cho lượng sản phẩm đầu ra của mình. Cụ thể, với 6.612.109kg thành phẩm của năm 2022, Công ty đã sử dụng 11.703.651 KW điện và 32.777 m³ nước đến từ các nguồn chính thống do nhà nước cung cấp.

Để tiết kiệm năng lượng điện, Công ty đã từng bước thay đổi đốt nóng bằng điện trở chuyển qua sử dụng công nghệ đốt nóng bằng điện từ.

- Sản phẩm của Công ty dựa trên công nghệ đùn sợi, nhựa khi ra khỏi đầu khuôn phải qua bồn nước lạnh và nước nóng nên lượng nước sử dụng khá nhiều, do đó nước sử dụng trong quá trình sản xuất đã được thu hồi lại và tiến hành lọc để sử dụng tuần hoàn tránh lãng phí tài nguyên nước.

- Các loại nước thải sinh hoạt được tập trung vào

bể chứa và qua hệ thống xử lý nước thải đạt các chỉ tiêu môi trường.

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm là 7,221,769.27 kg, bao gồm các loại hạt nhựa PP, PE, UV, hạt màu, phụ gia, dây chì, bao bì vải PP; trong số đó, tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất một số loại sản phẩm theo yêu cầu đặc biệt của khách hàng là khoảng 9%.

- Trong 2 năm gần đây, Công ty định hướng mở rộng sang các thị trường xuất khẩu và tập trung cải thiện hệ thống theo hướng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế với trọng tâm đặt vào vấn đề môi trường và phát triển bền vững. Cụ thể, Công ty đã đạt chứng chỉ SA8000, ISO14000 và liên tục duy trì nhằm duy trì tính tuân thủ với những yêu cầu của các khách hàng khắt khe nhất.



- Đến hiện tại, Công ty tự hào chưa từng có lịch sử bị xử phạt vì các vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Trong môi trường sản xuất, Nhà máy phối hợp bộ phận ATLĐ thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhắc nhở công nhân cẩn thận trong việc vận hành máy, để tránh trường hợp tai nạn lao động xảy ra và luôn đề cao đảm bảo an toàn phòng dịch trong sản xuất. Đồng thời, Ban điều hành cũng thường xuyên chỉ đạo thực hiện 5S tại nơi làm việc đảm bảo nhà máy lúc nào cũng sạch sẽ, gọn gàng, luôn sẵn sàng cho hoạt động sản xuất; đào tạo nhận thức 5S, Kaizen, ATLĐ cho 100% công nhân mới; đào tạo công nhân thực hiện tốt công tác TPM, đồng thời công tác bảo trì sửa chữa được thực hiện đúng kế hoạch nhằm đảm bảo máy móc thiết bị luôn trong tình trạng hoạt động tốt; đào tạo thêm TPM các nhóm máy, sắp xếp cho đào tạo lớp quản lý công việc và trình độ chuyên môn cho nhân viên.
- Các khóa học để nâng cao trình độ chuyên

môn SA8000 và Quản lý cấp trung được định kỳ tổ chức để đào tạo đội ngũ kế thừa và đảm bảo mức độ tuân thủ của Công ty và chất lượng tiêu chuẩn của sản phẩm.

- Công ty vẫn nỗ lực duy trì các hoạt động gắn kết nhân viên cơ bản, đồng thời hướng đến cộng đồng thông qua một số hoạt động xã hội tiêu biểu:

- Tổ chức du lịch Phú Quốc cho toàn thể người lao động từ 15/06/2022-18/06/2022.
- Tổ chức hội thao tháng 12/2022.
- Tiệc warm-up ngày 15/09/2022 dành cho đội ngũ quản lý nhằm nhìn lại tình hình hoạt động của Công ty và xác định các phương pháp cải tiến, nâng cao hiệu suất hoạt động.
- Trao tặng quà cho NLĐ dịp Tết Nguyên đán 2023.
- Phối hợp LĐLĐ Quận 12 trao tặng 20 phần quà (mỗi phần trị giá 1 triệu đồng) cho NLĐ có hoàn cảnh khó khăn trong Công ty.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2022, sau những ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh COVID-19 và các vấn đề địa chính trị đến các Doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất - mua bán toàn cầu, một số NCC cho SBVN vẫn đang gặp phải nhiều khó khăn. Việc này gián tiếp ảnh hưởng nhất định tới nhu cầu NVL - Vật tư CCDC cho Công ty trong hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, chức năng mua sắm vẫn nỗ lực tìm kiếm các nguồn thay thế khác có thể cung cấp hàng hóa theo tiêu chí đánh giá sản phẩm đầu vào của Công ty.

Trong bối cảnh thị trường hoạt động có nhiều thay đổi và khó khăn như vậy, dù đã thực hiện nhiều giải pháp phát huy các lợi thế hiện có để duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch đặt ra nhiều thách thức, kết quả hoạt động của Công ty vẫn thể hiện rõ tác động chung của thị trường.

CHỈ TIÊU	2022	2022 KẾ HOẠCH
Doanh thu (tỷ đồng)	472	618
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	18	77

Về hoạt động kinh doanh nội địa, ngoài sản phẩm dây thừng truyền thống, trong năm 2022 Công ty đã định hướng tập trung vào mảng nghiên cứu và phát triển để cho ra mắt các sản phẩm mới trong thời gian tới. Đồng thời, Công ty cũng đã linh hoạt chuyển hướng hoạt động trong giai đoạn này để hướng vào các hoạt động giúp cắt giảm chi phí tốt hơn như giảm kho thuê, xe nâng, tối ưu hóa lực lượng nhân sự điều vận, v.v... và định hướng mở rộng sang các thị trường quốc tế. Sản lượng bán hàng nội địa thể hiện rõ bối cảnh này, đồng thời thể hiện được nỗ lực của Công ty nhằm duy trì doanh thu.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

BỨC TRẠNG NGÀNH NGƯ NGHIỆP 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NGƯ NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN TƯƠNG LAI

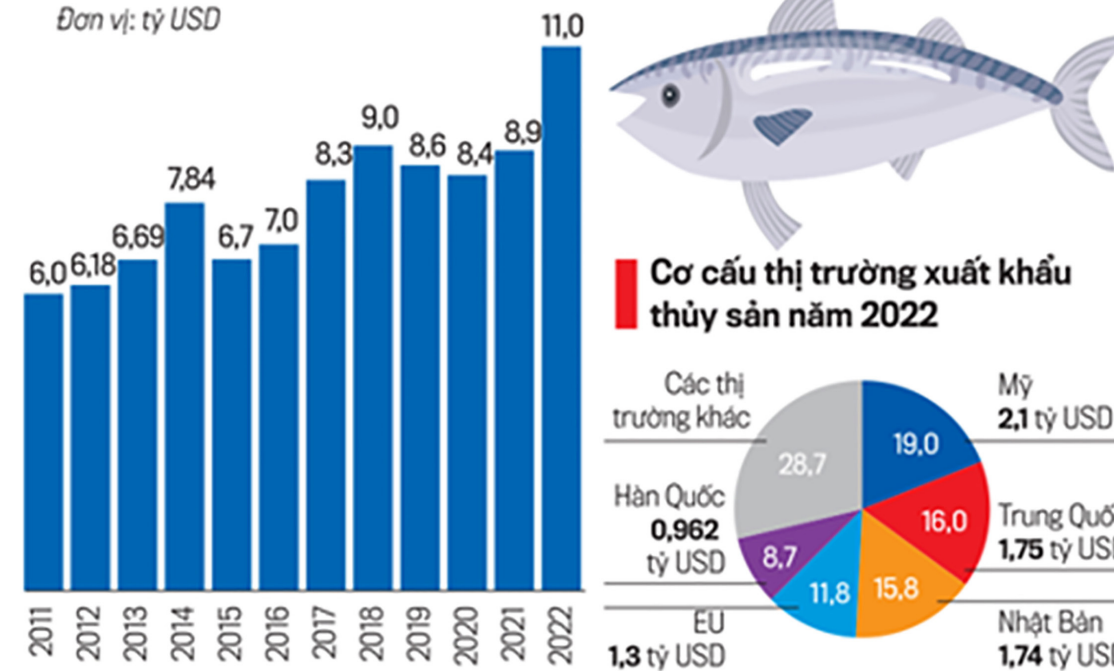
TÌNH HÌNH KHAI THÁC THỦY SẢN NĂM 2022:

Theo Trung tâm tin học và Thống kê (Bộ Nông nghiệp và PTNT), lũy kế cả năm 2022, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 9.026 nghìn tấn, tăng 2,7% so với năm 2021, trong đó, nuôi trồng thủy sản ước đạt 5.163,7 nghìn tấn, tăng 6,3%; khai thác thủy sản ước đạt 3.862,6 nghìn tấn, giảm 1,8%. Trong đó, khai thác biển lũy kế ước đạt 3.664,5 nghìn tấn, giảm 2%. Ước tổng sản lượng cá ngừ đại dương loại mắt to vây vàng (loại > 30kg/1con) năm 2022 của 3 tỉnh trọng điểm khai thác cá ngừ đạt 18.340 tấn, tăng 6,5% so với năm 2021. Trong đó, tại Phú Yên

ước đạt 3300 tấn, tăng 12,1 %; Bình Định ước đạt 12.040 tấn, tăng 5,4%; Khánh Hòa ước đạt 3.000 tấn, tăng 5,3%. Nhìn chung cả năm 2022, sản xuất thủy sản đã đạt được những kết quả tích cực, tổng sản lượng thủy sản tăng so với cùng kỳ năm ngoái; thị trường thủy sản diễn biến trái chiều ở nửa đầu năm và nửa cuối năm. Những tháng đầu năm xuất khẩu tăng mạnh, nhưng cuối năm lại đối mặt với tình trạng hoạt động ảm đạm do thiếu đơn hàng, nhu cầu thị trường tụt dốc. Dự báo những khó khăn này có thể sẽ tiếp tục chi phối sang năm 2023 do kinh tế toàn cầu có nguy cơ suy thoái và lạm phát tăng cao.

Kim ngạch xuất khẩu thủy sản qua từng năm

Đơn vị: tỷ USD



Mặc dù đánh bắt trên biển vẫn là lĩnh vực quan trọng, chiếm gần 43% trong tổng sản lượng thủy sản và chiếm hơn 40% về kim ngạch xuất khẩu thủy sản, nhưng lĩnh vực này đang đối mặt với muôn vàn khó khăn, rủi ro, thách thức. Đó là, giá xăng dầu tăng cao khiến lợi nhuận đánh bắt giảm; vấn đề vi phạm IUU (khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo) và gỡ thẻ vàng EC, tình trạng nhiều ngư dân phá sản vì vay vốn đóng tàu vỏ thép...

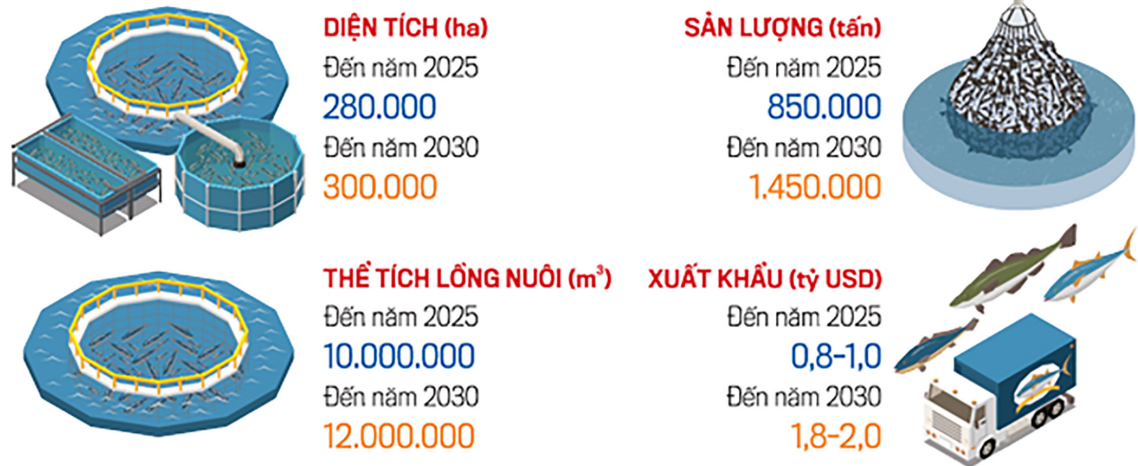
Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhu cầu xăng, dầu cho hoạt động khai thác hải sản của cả nước trung bình khoảng 330 triệu lít/tháng. Trong nửa đầu năm 2022, do giá dầu tăng cao, trong khi giá bán hải sản không tăng, dẫn đến tình trạng nhiều tàu cá ngừng hoạt động khai thác thủy sản do thu không đủ bù chi phí đầu vào. "Tính chung cả nước trong nửa đầu năm 2022, số lượng tàu cá ngừng ra khơi đánh bắt lên đến 40 - 55% trong tổng số tàu cá, đặc biệt các tàu cá làm nghề tiêu thụ nhiên liệu như lưới kéo, nghề rê..." Theo Tổng cục Thủy sản.

TÌNH TRẠNG THẺ VÀNG IUU:

kể từ sau khi Ủy ban châu Âu (EC) cảnh báo thẻ vàng đối với hoạt động khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) của Việt Nam, đến nay đã trải qua 5 năm gian nan để gỡ thẻ này. Mặc dù các bộ, ngành và 28 địa phương có biển đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp khắc phục, nhưng việc chống khai thác IUU để Việt Nam được gỡ thẻ vàng vẫn còn là một hành trình dài.

Theo thống kê, trong năm 2022, số vụ vi phạm vùng biển nước ngoài là 81 vụ với 112 tàu cá và 957 người bị bắt, chưa kể số tàu cá đánh bắt ở các vùng chõng lẩn, vùng nước lịch sử. Báo cáo của Tổng cục Thủy sản cho thấy, việc quản lý các tàu IUU không thống nhất với số liệu của tỉnh, danh sách nguy cơ cao chưa có sự kết nối và tính hệ thống. Tàu nằm trong danh sách tàu mất tín hiệu nhiều ngày, không có biện pháp xử lý nhưng vẫn được cấp giấy phép khai thác. "Từ khi bị thẻ vàng, chỉ riêng thủ tục hành chính nhập khẩu vào các nước EU rất mất thời gian, trước đây chỉ mất 1 - 3 ngày, giờ 3 - 4 tuần mới

Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045



xong, chi phí nâng cao, giá trị giảm rất nhiều. Chưa kể các thị trường khác như Mỹ, Nhật Bản và nhiều nước khác cũng đã đặt vấn đề và điều trần về IUU. Vì vậy, dù còn rất nhiều khó khăn nhưng Bộ NN&PTNT cùng các bộ, ban, ngành khác và các địa phương sẽ quyết liệt hành động để gỡ được thẻ vàng sau 5 năm” - ông Phùng Đức Tiến, thứ trưởng bộ NN & PTNT phát biểu tại Hội nghị Phổ biến các kết quả làm việc với đoàn thanh tra của Ủy ban châu Âu (EC) và Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm. Sau lần kiểm tra thứ 3 của EC, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 2 kết luận và chương trình hành động 180 ngày quyết tâm gỡ thẻ vàng để chuẩn bị cho đợt kiểm tra vào tháng 4/2023 của EC.

TĂNG SẢN LƯỢNG NUÔI TRÊN BIỂN:

Theo Tổng cục Thủy sản, định hướng của ngành thủy sản là chuyển dịch giảm sản lượng đánh bắt, tăng sản lượng nuôi trên biển nhưng vẫn đảm bảo xuất khẩu tăng trưởng giá trị kim ngạch hàng năm ở mức 4-5%. Vấn đề cấp thiết hiện nay của ngành thủy sản Việt Nam là chuyển từ khai thác sang nuôi trên biển, đồng thời quản lý chặt chẽ theo quy hoạch nuôi trồng thủy sản để cải thiện chuỗi giá trị. Việt Nam có hơn 1 triệu km² diện tích vùng biển, nhưng diện tích nuôi biển mới chỉ chiếm khoảng hơn 20% tổng diện tích nuôi trồng thủy sản cả nước.

Trong những năm gần đây, do trữ lượng khai thác ngày càng giảm nên tại nhiều địa phương, bà con ngư dân đã chuyển sang hình thức nuôi trồng thủy sản và đạt hiệu quả kinh tế cao.

Nhằm phát triển bền vững ngành thủy sản, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1664/QĐ-TTg ngày 4/10/2021 phê duyệt Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Mục tiêu chung của Đề án là phát triển nuôi biển trở thành một ngành sản xuất hàng hóa quy mô lớn, công nghiệp, đồng bộ, an toàn, hiệu quả, bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái; tạo ra sản phẩm có thương hiệu, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. "Mục tiêu từ nay đến năm 2025, diện tích nuôi biển đạt 280.000 ha với 10 triệu m³ lồng nuôi và sản lượng khoảng 850.000 tấn, xuất khẩu đạt từ 0,8-1 tỷ USD. Đến năm 2030, diện tích nuôi biển đạt 300.000 ha với 12 triệu m³ lồng nuôi và sản lượng 1,45 triệu tấn, xuất khẩu đạt từ 1,8-2 tỷ USD". Theo Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Theo khuyến cáo của các chuyên gia trong lĩnh vực thủy sản, cần tạo dựng nên hệ sinh thái nuôi biển bền vững cả vùng khơi, vùng lồng và vùng bờ, khơi thông được nguồn lực đầu tư vào

ngành nuôi trồng hải sản. Muốn vậy, cần đầu tư vào hạ tầng nuôi biển, nghiên cứu và chuyển giao những công nghệ tiên tiến như lồng nuôi chắc bền chịu được sóng to gió bão. Đồng thời, cần chú trọng nghiên cứu sản xuất những con giống nuôi cho giá trị kinh tế cao. Nhà nước cần

có chính sách thu hút, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ kỹ thuật, ban quản trị các hợp tác xã và tổ hợp tác, doanh nghiệp, trang trại và các cơ sở nuôi để có khả năng tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ số trong nuôi trồng thủy sản.



TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG DÂY THÙNG TRUYỀN THỐNG

Theo báo cáo khảo sát của Công ty, tính đến tháng 3/2020 cả nước có khoảng 94.557 chiếc. Trong đó, nhóm tàu có chiều dài dưới 15 m là 64.083 chiếc, chiếm 67,8% tổng số tàu cá cả nước và nhóm tàu từ 15 m trở lên, chiếm 32,2%. Kết quả điều tra cho thấy, tàu cá nước ta hoạt động khai thác quanh năm, dao động từ 8 - 11 tháng/năm.

SỐ THÁNG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC CỦA TÀU CÁ CHIA THEO KHU VỰC, THEO NGHỀ VÀ NHÓM CHIỀU DÀI

Đơn vị tính: tháng

NHÓM NGHỀ KHAI THÁC	MIỀN BẮC		MIỀN TRUNG		MIỀN NAM		CẢ NƯỚC	
	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m
CÂU	11	10	8	11	10	11	10	11
CHỤP	-	10	-	9	-	10	-	10
LỒNG BÃY	11	11	-	11	10	10	11	10
LƯỚI KÉO	11	11	9	10	9	10	10	11
LƯỚI RÊ	11	11	11	10	10	10	11	11
LƯỚI VÂY	-	11	-	9	-	10	-	10

(Ghi chú: "-" Không có dữ liệu)

CHI PHÍ ĐẦU TƯ CỐ ĐỊNH CỦA TÀU CÁ CHIA THEO KHU VỰC

Đơn vị tính: triệu đồng/tàu

NHÓM NGHỀ KHAI THÁC	MIỀN BẮC		MIỀN TRUNG		MIỀN NAM		CẢ NƯỚC	
	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m
LỒNG BÃY	263,4	532,5	-	763,5	281,1	699,0	272,3	665,0
CÂU	152,0	612,1	330,3	563,1	220,3	286,0	234,2	487,1
CHỤP	-	1.993,0	-	1.467,1	-	1.353,5	-	1.353,5
LƯỚI KÉO	336,4	824,1	355,8	763,0	167,0	1.260,9	286,4	949,3
LƯỚI RÊ	279,7	1.290,6	528,1	1.713,5	264,2	1.407,7	357,3	1.470,6
LƯỚI VÂY	-	2.850,7	-	1.973,5	-	2.059,7	-	2.294,6

(Ghi chú: "-" Không có dữ liệu)

Qua dữ liệu trên nhận thấy, đội tàu khai thác hải sản xa bờ (≥15m) và đội tàu khai thác gần bờ (<15m) có thời gian hoạt động trung bình khoảng 10 - 11 tháng/năm. Trung bình mỗi tháng tàu hoạt động khoảng 15 - 20 ngày.

Vốn đầu tư của nghề khai thác hải sản được tính là các giá trị của vỏ tàu, máy tàu (máy chính và máy phụ), ngư cụ khai thác, trang thiết bị hàng

hải, hệ thống máy khai thác, nguồn sáng và các dụng cụ, thiết bị bảo quản trên tàu cá. Kết quả điều tra và ước tính cho thấy vốn đầu tư nghề khai thác của từng nghề, từng kích thước và phong tục tập quán từng khu vực mà giá trị đầu tư có sự khác nhau.

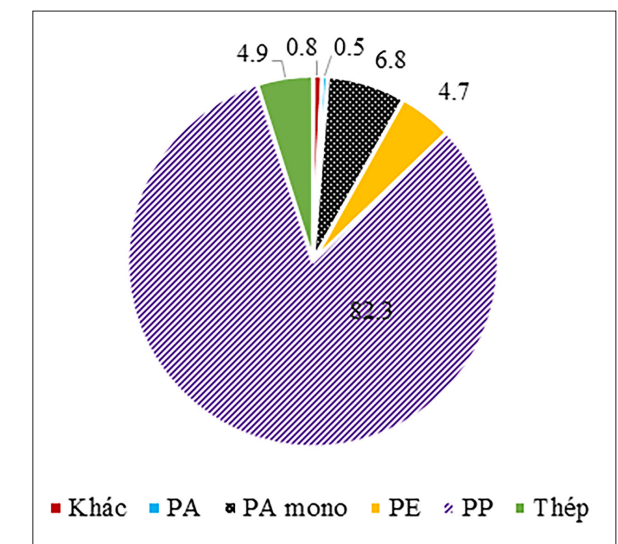
Ngoài chi phí đầu tư ban đầu cho nghề khai thác hải sản, hàng năm các tàu cá còn phải chuẩn

bị một khoản kinh phí không nhỏ để duy tu, sửa chữa các hạng mục cho nghề khai thác hoạt động sản xuất trên biển, bao gồm các chi phí sửa bảo dưỡng máy, bổ sung ngư cụ, làm vỏ tàu,... chi phí bổ sung hàng năm cho nghề khai thác hải sản nước ta có xu hướng tăng dần theo kích thước tàu, chi phí bổ sung cao tập trung ở các nghề lưới vây, lưới rê, lưới kéo và nghề chụp.

Theo kết quả khảo sát, trong nghề khai thác hải sản các loại dây bắt gập là dây vật liệu Polypropylene (PP), Polyamid (PA) multi, PA mono, Polyethylene (PE) và cáp thép. Dây vật liệu PP có tỷ lệ sử dụng cao nhất với 82,3%.

Theo định hướng phát triển nghề khai thác hải sản tại Việt Nam, việc đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ, viễn dương trên cơ sở xây dựng đội tàu hiện đại, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, gắn khai thác với dịch vụ hậu cần trên biển đảo là ưu tiên hàng đầu, đồng thời với việc chuyển đổi một số nghề khai thác ven bờ và nghề khai thác xa bờ có tính xâm hại tới nguồn lợi thủy sản sang các nghề dịch vụ khác. Khi nghề cá Việt Nam chuyển sang khai thác có trách nhiệm,

TỶ LỆ BẮT GẬP LOẠI VẬT LIỆU DÂY TRANG BỊ TRÊN TÀU CÁ



vươn ra vùng khơi thì cần đến sản phẩm dây, lưới, trang thiết bị chất lượng, đảm bảo độ tin cậy và hiệu quả hoạt động ở những vùng biển sâu, biển hợp tác. Trong khi đó các dòng sản phẩm của Siam Brothers đang có đều là sản phẩm có chất lượng, đây là điều cốt lõi để tiếp cận khách hàng yêu cầu ngày càng cao.

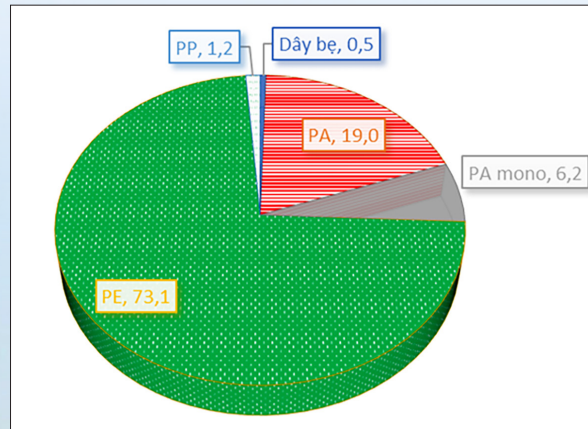


TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG NGƯ LƯỚI CỤ

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LƯỚI TRÊN TÀU CÁ

Lưới dùng trong nghề khai thác hải sản chủ yếu là lưới vật liệu PA và lưới vật liệu PE. Trong đó, lưới PE thường được sử dụng cho nghề lưới kéo, lưới rê, chụp và lưới vây, còn lưới PA thường sử dụng cho lưới vây và lưới rê thu ngừ. Lưới PA mono thường dùng cho nghề câu, lưới rê cước.

Tỷ lệ các loại vật liệu lưới bắt gặp:



Theo thống kê từ Công ty, Tổng khối lượng lưới PE trang bị ban đầu dùng cho lưới kéo, lưới vây, lưới rê và chụp là 12.629,3 tấn. Trong đó, nhóm tàu từ 15 m trở lên, lưới rê trang bị lưới PE nhiều nhất với hơn 88% (10.923,5 tấn), chủ yếu là khu vực miền Nam, tiếp theo đó là lưới kéo với



6% (745,3 tấn), còn lại là lưới vây và lưới chụp. Nhóm tàu dưới 15 m chỉ có lưới kéo trang bị lưới PE với khối lượng 238,1 tấn.

Hàng năm, lưới PE được tiêu thụ cho nghề cá khoảng 2.869,3 tấn/năm. Trong đó, nhóm tàu dưới 15 m sử dụng khoảng 305 tấn/năm và nhóm trên 15 m sử dụng hơn 2.560,8 tấn/năm. Nghề lưới rê sử dụng lưới PE nhiều nhất với 1.333,7 tấn/năm, chiếm trên 90%. Lưới PA multi tiêu thụ hàng năm khoảng 1.893 tấn/năm. Trong đó, nhóm tàu trên 15 m sử dụng nhiều nhất với hơn 1.530 tấn/năm. Nghề lưới vây tiêu thụ hàng năm cho bổ sung lưới vào khoảng gần 792 tấn/năm, nghề lưới rê sử dụng nhiều hơn 2 lần.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BÓNG ĐÈN

Số lượng bóng đèn thấp sáng tập trung cá tại 03 miền, theo kích thước tàu và theo nghề có sự khác nhau, được thể hiện dưới Bảng bên dưới.

Trang bị bóng đèn tập trung cá trên tàu khai thác hải sản chia theo khu vực:

Đơn vị tính: bóng đèn/tàu

NHÓM NGHỀ KHAI THÁC	MIỀN BẮC		MIỀN TRUNG		MIỀN NAM	
	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m
Câu	9	28	10	14	12	15
Chụp	-	145	-	59	-	87
Lưới vây	-	174	-	29	-	23

(Ghi chú: "-" không có dữ liệu)

Theo khảo sát, tàu cá ở miền Nam sử dụng bóng đèn Halogen nhiều nhất; tàu cá miền Trung sử dụng bóng Metan Halide nhiều nhất (chiếm 40,9%), tiếp đến miền Nam và thấp nhất miền Bắc; đèn LED sử dụng nhiều ở các tàu cá khu vực miền Nam và miền Trung; nhóm đèn khác trang bị tại 03 vùng thấp, ở dưới ngưỡng 20%.

Nhu cầu trang bị bóng đèn trên tàu cá ở các khu vực khá cao, mục đích thay thế các loại bóng đèn thường dùng của người dân là muốn loại sáng hơn và tiết kiệm được nhiên liệu, tăng năng suất khai thác.

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KHAY NHỰA

Số lượng khay trang bị cho nhóm tàu từ 15m trở lên nhiều gấp 3,6 lần so với nhóm tàu dưới 15m. Chúng loại khay 11kg và loại 18 kg được tàu cá trang bị nhiều hơn so với các chủng loại khác. Khối lượng khay bổ sung hàng năm cho 1 tàu hoạt động khai thác trung bình khoảng 130 khay/tàu/năm và không có sự chênh lệch nhiều giữa 02 nhóm kích thước tàu.



Số lượng khay nhựa trên tàu cá chia theo khu vực:

Đơn vị tính: khay/tàu

CHUNG LOẠI KHAY	MIỀN BẮC		MIỀN TRUNG		MIỀN NAM	
	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m
Khay 11	25	419	217	806	141	745
Khay 18	42	793	220	498	0	1.060
Khay 20	0	1.253	0	0	10	0
Khay 30	36	55	0	150	33	40
Khay mực	0	1.239	0	0	0	50
Khay kín nước	3	2	0	500	30	0
Rổ	0	0	138	139	35	41
Thùng	17	16	125	175	4	3

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DẦU NHỚT

Kết quả khảo sát cho thấy, tàu cá dưới 15m sử dụng lượng nhớt thấp hơn tàu cá từ 15m trở lên khoảng 3,5 lần. Loại nhớt sử dụng cho động cơ của tàu cá, quan trọng nhất là chất lượng tốt (độ nhớt cao, máy chạy êm). Quy mô tàu cá hơn 90 nghìn chiếc của cả nước thì lượng nhớt sử dụng hàng năm cho tàu cá là rất lớn. Số lượng nhớt được tiêu thụ nhiều nhất ở nghề lưới kéo, nghề chụp và lưới vây; thị trường tập trung chủ yếu ở khu vực miền Trung và miền Nam.

Số lượng nhớt sử dụng trên tàu cá chia theo khu vực:

Đơn vị tính: lít/tàu/năm

NHÓM NGHỀ KHAI THÁC	MIỀN BẮC		MIỀN TRUNG		MIỀN NAM	
	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m	<15 m	≥15 m
Lồng bẫy	43	228	-	482	153	359
Câu	96	247	166	372	153	211
Chụp	-	572	-	603	-	606
Lưới kéo	196	367	370	728	137	2.247
Lưới rê	48	242	148	491	89	309
Lưới vây	-	411	-	656	-	559

THỊ TRƯỜNG DÂY NÔNG NGHIỆP



THỊ TRƯỜNG DÂY CỘT CHUỐI

Theo phê duyệt quy hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chuối là 1 trong 12 loại cây trồng chủ lực tại vùng Nam Bộ, chiếm 6% tổng diện tích quy hoạch cây ăn quả ở Nam Bộ và chiếm 11% tổng diện tích quy hoạch 12 loại cây ăn trái chủ lực, như vậy tiềm năng phát triển cây chuối sẽ kéo theo nhu cầu sản xuất dây chằng cột dây chuối.

THỊ TRƯỜNG DÂY CỘT RƠM

Theo ước tính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sản lượng rơm chiếm khoảng 70% sản lượng lúa => Sản lượng rơm năm 2017 ước tính khoảng gần 30 triệu tấn.

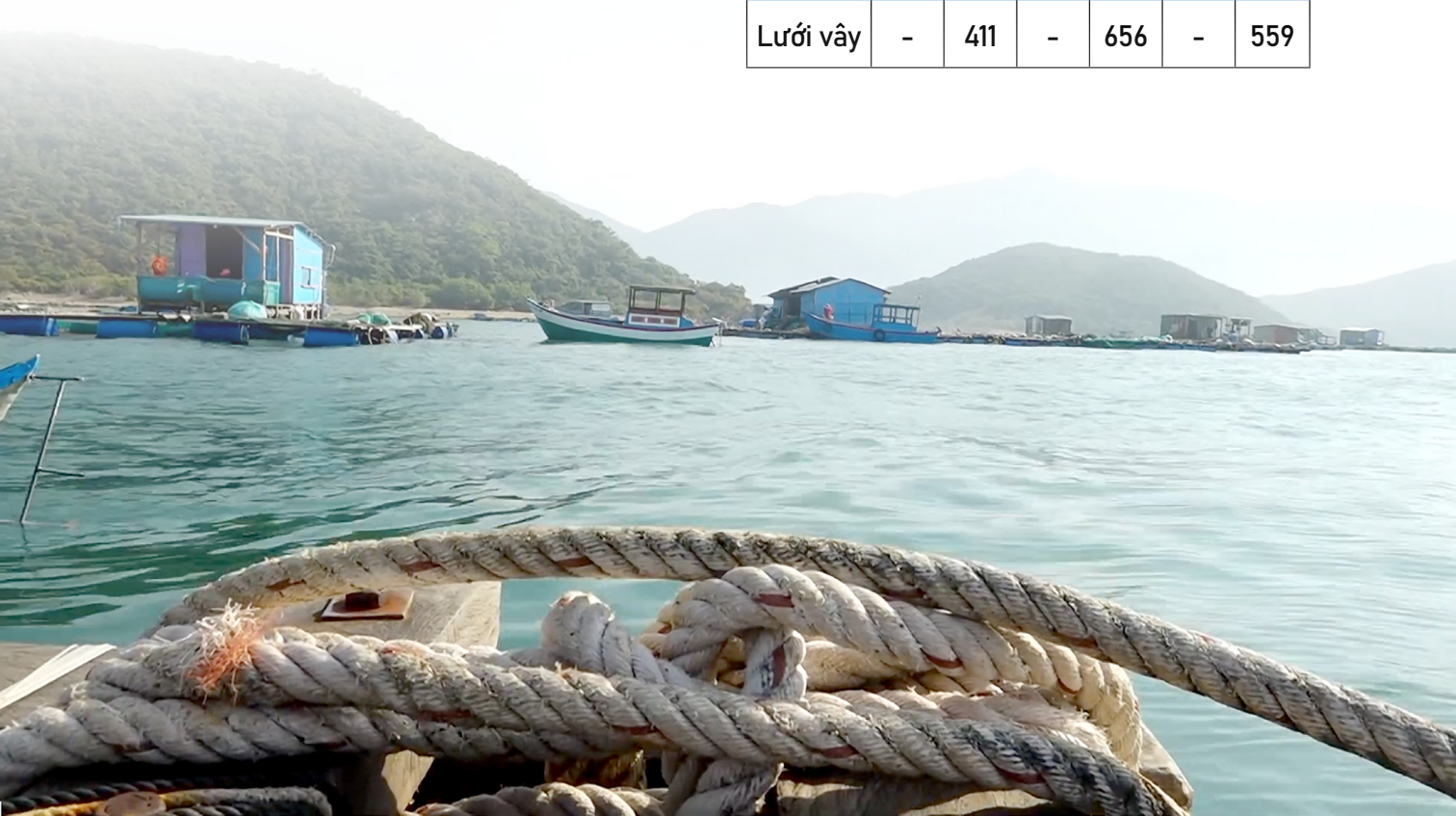
Theo Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS) và Viện Nghiên cứu Lúa gạo quốc tế

(IRRI), trung bình hàng năm Việt Nam lãng phí 20 triệu tấn rơm (khoảng 60%). Tổng sản lượng rơm có thể thu hoạch vào khoảng 33 triệu tấn.

Hiện nay đa số rơm rạ được thu hoạch dùng cho chăn nuôi, trồng nấm & thanh long là chủ yếu. Một số doanh nghiệp đã bắt đầu thu mua rơm để xuất khẩu sang các thị trường khác.

THỊ TRƯỜNG DÂY DỪNG CHO CÂY LEO VÀ NANG ĐỖ TRÁI (DÂY NHÀ KÍNH)

Theo khảo sát từ Công ty, tổng diện tích canh tác rau Lâm Đồng khoảng 19,479ha, diện tích gieo trồng năm 2017 đạt 61,307ha; trong đó nhóm rau ăn quả (như cà chua, cà tím, mướp, dưa leo, đậu cove, ớt chuông...) chiếm khoảng 32%, đây cũng là nhóm cây leo có dùng dây nông nghiệp để cây leo dàn hoặc đỡ trái.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2023

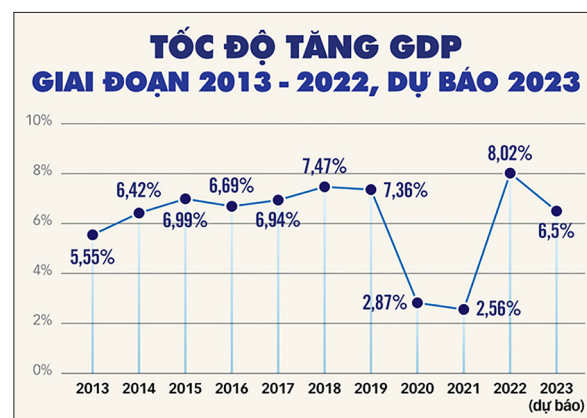
Tổng cục Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đề ra mục tiêu, năm 2023, tổng sản lượng thủy sản đạt khoảng 8,74 triệu tấn, bằng 96,7% so với ước thực hiện năm 2022. Trong số đó, sản lượng khai thác khoảng 3,58 triệu tấn, nuôi trồng 5,16 triệu tấn. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt khoảng 10 tỷ USD.

VASEP dự báo, bức tranh xuất khẩu thủy sản sẽ không thể bừng sáng trở lại ngay trong những tháng đầu năm khi mà nền kinh tế thế giới được dự báo có thể sẽ rơi vào suy thoái trong năm nay. Tuy nhiên, đối với các thị trường tiêu thụ, thủy sản vẫn là mặt hàng thực phẩm thiết yếu và nhu cầu sẽ không thể sụt giảm quá mạnh. Sẽ có điều chỉnh về nhu cầu theo phân khúc sản phẩm. Theo đó, lợi thế sẽ nghiêng nhiều hơn về các ngành hàng có giá vừa phải vì phù hợp với tầng lớp người tiêu dùng thu nhập thấp hoặc trung bình – vốn là nhóm bị ảnh hưởng mạnh nhất bởi lạm phát. Ngoài ra, việc Trung Quốc mở cửa mang lại hy vọng lớn về sự hồi phục nhu cầu không chỉ ở thị trường này mà cả các thị trường khác trên thế giới, khi mà du lịch và giao thương được thông suốt. Và sự hồi phục mà thị trường này mang lại cũng sẽ có kết quả rõ ràng ít nhất là từ quý 2/2023. Bên cạnh đó, chúng ta vẫn có thể lạc quan vào những thị trường được đánh giá có nền kinh tế tăng trưởng trong năm nay như khu vực châu Á, Trung Đông...

2022 là một năm mà kinh tế toàn cầu đã thấm thía hơn về những cụm từ "bất định", "phức tạp", "khó lường". Chính vì vậy, năm 2023 đòi hỏi Việt Nam phải không ngừng theo dõi, cập nhật các đánh giá và hành động nhằm tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tạo dựng môi trường thuận lợi cho cải cách, phục hồi và phát triển.

Quốc hội Việt Nam đã đặt mục tiêu tăng trưởng năm 2023 là 6,5%, thấp hơn kết quả đạt được của năm 2022 là 8,02%, tuy nhiên đây cũng là mục tiêu đầy thách thức trong bối cảnh khó

khăn chung trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam. Đối với dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2023 của Việt Nam, các tổ chức quốc tế nhận định kinh tế Việt Nam vẫn phát triển ở mức khá, mặc dù đã có dự báo giảm so với trước đó: IMF dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2023 của Việt Nam đạt 6,2%; WB dự báo đạt 6,7%; ADB dự báo đạt 6,3%.



Trên cơ sở thông tin kinh tế vĩ mô và tình hình thị trường ngư nghiệp, Ban Lãnh đạo Công ty đã xây dựng định hướng cho năm 2023:

MỘT, tiếp tục tập trung phát triển và giữ vững thị trường dây đánh bắt truyền thống. Trong năm 2023, Công ty vẫn tiếp tục đầu tư một số công nghệ và áp dụng thêm các tiêu chuẩn sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm được đưa ra thị trường. Theo như kế hoạch đề ra của Bộ NN&PTNT về kế hoạch gỡ bỏ thẻ vàng IUU sau 5 năm sẽ là một điểm sáng cho thị trường đánh bắt truyền thống vốn đã trải qua rất nhiều khó khăn trong những năm vừa qua

HAI, phát triển sản phẩm mới phục vụ riêng cho thị trường nuôi trồng thủy sản.

Những khó khăn từ thị trường khai thác thủy sản truyền thống cùng với các chính sách hỗ trợ phát triển mảng nuôi trồng trên biển của nhà nước đã góp phần làm cho các sản phẩm ngư lưới cụ phục vụ cho việc nuôi trồng có thị phần nhất định. Từ đầu năm 2022, Công ty đã đưa ra thị trường loại dây thừng chuyên dụng cho thị

trường này, với các đặc tính phù hợp với vùng biển và khí hậu Việt Nam. Xác định đây là thị trường tiềm năng có thể khai thác, trong năm 2023, Công ty sẽ nghiên cứu triển khai thêm nhiều loại mặt hàng phục vụ cho thị trường này.

BA, thị trường dây nông nghiệp trong ba năm vừa qua đã có được sự tin tưởng của các khách hàng. Mặc dù thị trường dây nông nghiệp gặp khó khăn trong những năm vừa qua do thị trường Trung Quốc áp dụng chính sách zero covid, nhưng những tín hiệu vui từ thị trường tiêu thụ lớn nhất này đã thấp lên hy vọng cho sự phục hồi của ngành nông nghiệp sạch, cũng như hứa hẹn sự tăng trưởng về mặt hàng này trong cơ cấu sản phẩm của Công ty.

BỐN, chú trọng phát triển thêm các sản phẩm mới cho thị trường xuất khẩu, mở rộng danh mục khách hàng. Thị trường xuất khẩu trong 3 năm trở lại đây đang tăng trưởng với tốc độ tốt, góp phần giúp doanh thu Công ty không phụ thuộc quá nhiều vào thị trường nội địa truyền thống. Ngoài sản phẩm dây thừng phục vụ ngư nghiệp, Công ty đang có những khách hàng tiềm năng với những mặt hàng dây thừng đa dụng, đây cũng là chiến lược Ban Lãnh đạo đang tiến hành triển khai trong thời gian qua nhằm mục tiêu đa dạng hóa cơ cấu doanh thu.

Căn cứ tình hình thị trường, HĐQT đưa ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2023

CHỈ TIÊU	2023
Doanh thu (tỷ đồng)	650
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	65

Để thực hiện được mục tiêu kinh doanh đề ra, ngoài việc phát triển sản phẩm mở rộng thị trường, Công ty còn chú trọng đến việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống phân phối, các phần mềm quản lý bán hàng đã được triển khai, đồng thời Công ty cũng tiếp tục đầu tư các phần mềm khác nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giúp tiết kiệm chi phí tăng lợi nhuận hoạt động.

Phát triển doanh nghiệp theo định hướng bền vững luôn là mục tiêu cốt lõi của Công ty, trong năm 2023, bên cạnh việc sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện các dự án hỗ trợ cộng đồng, các dự án bảo vệ môi trường biển, không chỉ là đơn vị đầu ngành về sản xuất kinh doanh, mà còn là đơn vị đi đầu trong công tác bảo vệ môi trường phát triển xanh.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN)

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Theo tình hình hoạt động hiện tại và các xu hướng của nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, hiện tại nhu cầu cấp thiết nhất của Công ty là thay đổi định

hướng kinh doanh và tệp khách hàng để đa dạng hóa nguồn doanh thu, tránh phụ thuộc vào thị trường nội địa vốn đang trong đà trì trệ bởi nhiều nguyên nhân nội tại và bên ngoài.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

GIỚI THIỆU HĐQT

1. ÔNG VEERAPONG SAWATYANON

{Chủ tịch HĐQT - Kỹ sư}

Quá trình công tác:
1995 - nay: Chủ tịch HĐQT Công Ty CP Siam Brothers Việt Nam

Chức vụ công tác tại Công ty:
Chủ tịch HĐQT.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Siam Holdings Việt Nam.



3. ÔNG ITTHAPAT SAWATYANON

{Thành viên HĐQT - Kỹ sư}

Quá trình công tác:
1995 - nay: Thành viên HĐQT Công Ty CP Siam Brothers VN

Chức vụ công tác tại Công ty:
Thành viên HĐQT.



4. ÔNG HUỖNH TIÊN VIỆT

{Thành viên HĐQT - Kỹ sư}

Quá trình công tác:
1994 - 1996: Phòng Kế Hoạch Tổng Hợp Công ty Đức Thành, TP HCM.
1996 - 2014: Giám đốc kinh doanh Công ty CP Siam Brothers VN
2014 - nay: Giám đốc điều hành Công ty CP Siam Holdings VN

Chức vụ công tác tại Công ty:
Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng QC.



5. ÔNG LÊ TRẦN ANH TUẤN

{Thành viên HĐQT - Cử nhân}

Quá trình công tác:
1996 - 2000: Trợ lý Giám đốc nhà máy Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
2001 - 2013: Giám đốc nhà máy Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
2009 - nay: Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh và Trưởng phòng R&D.



2. BÀ NGÔ TỪ ĐÔNG KHANH

{Phó Chủ tịch HĐQT- Cử nhân}

Quá trình công tác:

1995 - nay: Giám đốc Thương hiệu và Đối ngoại truyền thông Công ty CP Siam Brothers VN

03/2016 - nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Sinh Thái Siam

08/2016 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VFD

02/2018 - 08/2020: Phó chủ tịch HĐQT

Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

08/2020 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Siam Brothers VN

Chức vụ công tác tại Công ty:
Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:
Giám đốc Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Sinh Thái Siam;
Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VFD;
Giám đốc Công ty TNHH ITMS Việt Nam;
Giám đốc Công ty TNHH TM DV Quảng cáo và Du lịch Đông Dương



6. ÔNG PHAN LÊ THÀNH LONG

{Thành viên HĐQT - Thạc sĩ Kinh Doanh}

Quá trình công tác:
2010-2015: PTGD Công ty TNHH Kiểm toán Quốc gia VIA
2015-nay: PTGD Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
04/2021 - nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Siam Brothers Việt Nam.

Chức vụ công tác tại Công ty:
Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.



7. ÔNG LÊ PHỤNG HÀO

{Thành viên HĐQT - Thạc sĩ QTKD}

Quá trình công tác:

1991 - 2003: Thành viên Hội đồng thành viên, Phó TGD Công ty SXHTD Bình Tiên (BITIS)

2003 - 2010: Phó Tổng Giám Đốc tập đoàn Kinh Đô (KDC)

2009 - 2014: Thành viên HĐQT độc lập và cố vấn Chủ tịch HĐQT tập đoàn Hoa Sen

2010 - nay: Chủ tịch hội Marketing Việt Nam (VMA)

2014 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Siam Brothers VN

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập.



CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT, GỒM:

ỦY BAN KIỂM TOÁN

CHỦ TỊCH:

- Phan Lê Thành Long

THÀNH VIÊN:

- Itthapat Sawatyanon

- Lê Phụng Hào

TIỂU BAN NHÂN SỰ

TRƯỞNG BAN:

- Lê Phụng Hào

THÀNH VIÊN:

- Veerapong Sawatyanon

- Ngô Từ Đông Khanh

TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC & PHÁT TRIỂN

TRƯỞNG BAN:

- Veerapong Sawatyanon

THÀNH VIÊN:

- Ngô Từ Đông Khanh

- Lê Phụng Hào

- Phan Lê Thành Long

- Lê Trần Anh Tuấn

TIỂU BAN TRUYỀN THÔNG & QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

TRƯỞNG BAN:

- Ngô Từ Đông Khanh

THÀNH VIÊN:

- Lê Phụng Hào

Trong năm 2022, Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát, tư vấn và hỗ trợ kịp thời cho Ban Giám Đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và xây dựng định hướng, kế hoạch, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cho ý kiến chỉ đạo ứng phó khẩn cấp khi dịch bệnh vẫn còn diễn biến

TRONG NĂM 2022, CÁC THÀNH VIÊN HĐQT THUỘC TỪNG TIỂU BAN ĐÃ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ TRONG TỪNG MẢNG CỤ THỂ:

» **TIỂU BAN NHÂN SỰ:** hỗ trợ Ban Giám đốc làm việc cùng tổ chức tư vấn về nguồn nhân lực, hoàn thiện cơ cấu tổ chức mới phù hợp với chức năng và mô hình hoạt động hiện tại, tuyển dụng nhân sự cấp cao ở một số phòng ban (Kinh doanh, Kế toán), xử lý tình hình biến động nhân sự ở các phòng ban: Nhân sự, R&D, Kho, Kế toán - Tài chính, IT, hoàn thiện chức năng Hành chính - Nhân sự của Công ty và mô tả công việc cụ thể ở cấp độ nhân viên, triển khai áp dụng lương khoán cho bộ phận sản xuất, đánh giá năng lực nhân sự quản lý cấp trung và tổ chức 2 khóa đào tạo quản lý cấp trung, nghiên cứu và trình phương án về lao động gián tiếp ở các phòng ban.

» **TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC:** chủ động định hướng phát triển thị trường, đẩy mạnh toàn diện các thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa, hỗ trợ triển khai các dự án quan trọng (hợp đồng đang thương lượng với các đối tác lớn đến từ thị trường Châu Âu, Thụy Sĩ, Úc, v.v.; dự án thu gom và tái chế lưới đánh cá do Chính phủ

phức tạp và trong giai đoạn bình thường mới. Trong số tổng cộng 6 cuộc họp, HĐQT đã thông qua một số nội dung chỉ đạo quan trọng liên quan đến nguồn vốn và định hướng kinh doanh khi toàn bộ nền kinh tế vừa mới khôi phục sau dịch bệnh, đòi hỏi các chính sách và định hướng kinh doanh của Công ty có nhiều thay đổi thông qua việc triển khai một số dự án cụ thể.

Đức tài trợ; đẩy mạnh phát triển thương hiệu và kênh bán hàng trực tuyến) và cân nhắc các khoản đầu tư lớn đối với hệ thống máy móc, phối hợp với bộ phận Tiểu ban Truyền thông & Quan hệ công chúng, Marketing và CRM trong xây dựng các ứng dụng liên quan để nâng cao hình ảnh thương hiệu và xây dựng nhận dạng thương hiệu cho các sản phẩm mới

» **TIỂU BAN TRUYỀN THÔNG & QUAN HỆ CÔNG CHÚNG:** phối hợp cùng bộ phận Marketing và CRM triển khai xây dựng các ứng dụng liên quan để nâng cao hình ảnh thương hiệu và xây dựng nhận dạng thương hiệu cho các sản phẩm mới như hệ thống showroom và cửa hàng chuẩn, chuẩn hóa hệ thống chăm

sóc khách hàng và POSM, chuẩn hóa, cập nhật và xây dựng kế hoạch digital marketing cho các kênh truyền thông của Công ty (website, Facebook, v.v.)

» **ỦY BAN KIỂM TOÁN:** xây dựng các quy chế phù hợp với doanh nghiệp, định hướng hoạt động kiểm toán nội bộ, triển khai các hành động kiểm soát rủi ro, cụ thể là đánh giá ngẫu nhiên một số quy trình hoạt động của tất cả các phòng ban, đề xuất thay đổi và cập nhật quy trình phù hợp, tham gia độc lập giám sát hoạt động có tính chất rủi ro cao ở một số phòng ban như Kinh doanh, Kế toán, Kho.

ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Chủ tịch: Phan Lê Thành Long

- Thành viên: Itthapat Sawatyanon

Lê Phụng Hòa

- Trong cuộc họp HĐQT đầu năm 2022 trao đổi về hoạt động KTNB, UBKT đã cử nhân sự thực hiện các hoạt động giám sát vận hành và quy trình ra quyết định của BGD cũng như hoạt động cụ thể tại từng phòng ban, đóng góp ý kiến và đưa ra các kiến nghị cải thiện quy trình để giảm thiểu mức độ rủi ro.

Bên cạnh việc giám sát, thành viên UBKT cũng tham gia các cuộc họp của BGD và HĐQT và cho ý kiến liên quan đến khía cạnh quản trị, quản trị rủi ro, xem xét sổ sách kế toán, thẩm định Báo cáo tài chính năm và nâng cao mức độ tuân thủ với pháp luật và quy trình.

Trong năm 2022, UBKT đã có 2 cuộc họp về các nội dung chính là một số hoạt động của bộ phận Kiểm soát nội bộ, bao gồm: Hoàn thiện báo cáo kiểm toán Phòng Kinh doanh và trình HĐQT; Theo dõi tình hình khắc phục các lỗi trong Báo cáo kiểm toán Phòng Mua hàng, Phòng HCNS và cập nhật cho BGD và HĐQT; Thực hiện kiểm toán, lập báo cáo kiểm toán Nhà máy, Phòng QC, Cơ khí, phòng KHCU và IT; Tham gia kiểm soát hồ sơ thanh toán và kiểm toán các khoản chi sai, thanh toán thừa, thanh toán hai lần; Tham gia đánh giá hiện trạng, giám sát các hoạt động thu gom, bán phế liệu, chất thải nguy hại tại các nhà máy; Giám sát kiểm kê và xác nhận danh sách hàng tồn kho bàn giao cho bên thứ ba (VSE) và kiểm tra đột xuất; Lập các phiếu NC, theo dõi kết quả thực hiện hành động khắc phục và báo cáo cho BGD; Phối hợp với phòng Kinh doanh và Kho trong việc xây dựng kế hoạch triển khai đánh giá các kho DC và đệ trình xin ý kiến HĐQT; Phối hợp với phòng Kinh doanh, IT và cơ quan chức năng trong việc xác minh, kiểm chứng thông tin và xử lý vụ việc email nhân viên công ty bị nặc danh để lừa khách hàng xuất khẩu chuyển tiền và đề xuất một số biện pháp giúp nâng cao ý thức nhân viên và bảo mật cho hệ thống.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

TÊN	CHỨC VỤ	NĂM 2022
Ông VEERAPONG SAWATYANON	Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên Tiểu ban kiểm toán	0
Ông ITTHAPAT SAWATYANON	Thành viên HĐQT	1.700.064.000
Ông HUỠNH TIẾN VIỆT	Thành viên HĐQT	47.220.000
Ông LÊ TRẦN ANH TUẤN	Thành viên HĐQT	901.456.000
Bà NGÔ TỪ ĐÔNG KHANH	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	713.440.000
Ông LÊ PHỤNG HÀO	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Trưởng Tiểu ban kiểm toán	53,122,500-
Ông NGUYỄN TRƯỜNG HẢI	Thành viên HĐQT độc lập	0-
Bà TRẦN NGỌC DIỄM QUỲNH	Thành viên Tiểu ban kiểm toán	347.929.000
Ông TRẦN THANH LONG	Giám đốc Thương mại	1.282.514.000
Ông NGUYỄN ĐỨC HUY	Giám đốc sản xuất	895.295.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND / Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1. Huỳnh Tiến Việt	011C367128	Thành viên HĐQT	019069000124	54/31 Bùi Quang Là, P.12, Q. Gò Vấp, TP.HCM	17.213	0,00063%
2. Lê Trần Anh Tuấn		Thành viên HĐQT	056071001740	75/3/10 KP1 P. Thới An, Đường Lê Văn Khương, Q.12, TP.HM	47.920	0,00175%

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

CÔNG TY	GIÁ TRỊ (VND)
CÔNG TY CP SIAM HOLDINGS VIỆT NAM	
Chi phí bảo trì sửa chữa máy móc	5,076,436,398
Mua máy móc thiết bị	4,849,200,000
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VIỆT SƠN	
Phí quản lý, phí xử lý nước thải và cung cấp nước sạch	1,319,657,790
CÔNG TY TNHH TMDV DU LỊCH VÀ QUẢNG CÁO ĐÔNG DƯƠNG	
Hợp đồng dịch vụ du lịch	3,514,389,900
Quà tặng khách hàng	1,334,518,584
Vải PP, tem nhãn, màng co, băng keo lõi, catalogue, bảng hiệu quảng cáo, màng OPP	10,901,328,827
Chi phí tư vấn Marketing	1,533,153,600
Phí thuê văn phòng	906,851,613
Công ty CP VFD	
Phí dịch vụ quản lý xưởng	250,981,400
CÔNG TY CỔ PHẦN VFI VN	
Phí thuê xưởng	1,463,993,208
CÔNG TY TNHH SIAM HIGHTECH VIỆT NAM	
Thanh toán tiền hàng	17,996,331,960
Bán dây thừng	164,017,315
Thu tiền bán phế	5,423,271,963
SIAM BROTHERS NET COMPANY LTD	
Lưới PE	1,866,619,072
CÔNG TY TNHH GLOBAL AAA CONSULTING	
Chi phí tư vấn nguồn nhân lực HĐ AA18/03/2021 - HĐ 001	998,886,713

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Về việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty, Công ty hiện chưa đảm bảo hợp HĐQT ít nhất mỗi quý/lần do tình hình kinh doanh đang trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch và Quý 4 là quý cao điểm hoạt động và triển khai, giám sát các chỉ đạo và định hướng từ trước nên HĐQT công ty chưa phát sinh nội dung để tổ chức họp.

Liên quan đến quy định về việc có Tổng Giám đốc là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Công ty hiện đang nỗ lực tìm kiếm ứng viên phù hợp cho vị trí Tổng Giám đốc, tuy nhiên, do các thay đổi về yêu cầu của luật pháp cũng như của doanh nghiệp nên chưa có ứng viên phù hợp.

Đối với việc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, Thành viên HĐQT độc lập có thực hiện đầy đủ các hoạt động theo thẩm quyền, tuy nhiên, do chưa nắm rõ tất cả các yêu cầu của luật pháp về việc phải làm báo cáo giám sát nên chưa thực hiện, Ban Thư ký và HĐQT sẽ nghiêm túc chấn chỉnh cập nhật báo cáo này cho các cấp liên quan.

Công ty luôn nghiêm túc tiếp thu sự nhắc nhở và khuyến nghị của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các nội dung liên quan đến quản trị công ty và sẽ đốc thúc việc khắc phục để tuân thủ quy định của luật pháp tốt hơn và đảm bảo quyền lợi tối đa cho doanh nghiệp và cổ đông.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và phê duyệt của Hội đồng Quản trị	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8 - 9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 42

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam**THÔNG TIN CHUNG****CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0300812161 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 7 tháng 7 năm 2008 và theo GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 10 ngày 16 tháng 12 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã giao dịch SBV theo Giấy phép số 145/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 3 tháng 5 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dây thừng, lưới đánh cá phục vụ cho ngành đánh bắt thủy, hải sản, vận tải biển, xây dựng, công nghiệp và nông nghiệp.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tòa nhà Anna, Số 10, Đường Công viên Phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có hai (2) chi nhánh độc lập tọa lạc tại Tỉnh Long An, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch
Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên
Ông Huỳnh Tiến Việt	Thành viên
Ông Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên
Bà Ngô Từ Đông Khanh	Thành viên
Ông Phan Lê Thành Long	Thành viên độc lập
Ông Lê Phụng Hào	Thành viên độc lập

TIỂU BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Tiểu Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phan Lê Thành Long	Trưởng ban
Ông Lê Phụng Hào	Thành viên
Ông Veerapong Sawatyanon	Thành viên
Bà Trần Ngọc Diễm Quỳnh	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Ngô Từ Đông Khanh	Tổng Giám đốc	
Ông Trần Thanh Long	Giám đốc Thương mại	
Ông Nguyễn Đức Huy	Giám đốc Sản xuất	
Ông Nguyễn Phạm Trần Long	Giám đốc Tài chính	bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2022 miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Veerapong Sawatyanon.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Veerapong Sawatyanon
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 12314190/66714097/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm công ty") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 42, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3040-2019-004-1

Phạm Ninh Tùng
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 5631-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		537.631.231.633	560.057.341.223
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	19.693.504.601	13.834.482.743
111	1. Tiền		19.638.964.313	13.781.732.137
112	2. Các khoản tương đương tiền		54.540.288	52.750.606
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		375.000	375.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		573.500	573.500
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(198.500)	(198.500)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		241.933.107.021	282.327.627.979
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	227.347.975.717	251.290.245.267
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	9.236.337.868	10.232.617.715
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		44.652.334	44.652.334
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	19.957.834.872	33.123.721.892
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	(14.653.693.770)	(13.662.795.584)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	1.299.186.355
140	IV. Hàng tồn kho	8	185.294.118.731	170.989.669.091
141	1. Hàng tồn kho		192.982.010.304	176.634.633.126
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(7.687.891.573)	(5.644.964.035)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		90.710.126.280	92.905.186.410
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	2.876.362.546	2.027.482.238
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	17	87.734.996.154	90.877.704.172
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	98.767.580	-

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		326.887.059.494	351.236.135.810
210	I. Khoản phải thu dài hạn		9.082.670.846	9.740.432.528
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	9.082.670.846	9.740.432.528
220	II. Tài sản cố định		223.062.548.059	239.756.189.108
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	153.385.431.792	155.475.799.333
222	Nguyên giá		435.540.734.393	413.986.514.700
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(282.155.302.601)	(258.510.715.367)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	56.726.624.321	73.128.678.150
225	Nguyên giá		76.442.099.605	88.078.034.157
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(19.715.475.284)	(14.949.356.007)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	12.950.491.946	11.151.711.625
228	Nguyên giá		19.473.587.160	16.779.481.516
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(6.523.095.214)	(5.627.769.891)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	40.188.348.116	41.923.473.153
231	1. Nguyên giá		43.378.125.925	43.378.125.925
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(3.189.777.809)	(1.454.652.772)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.215.560.782	5.199.791.273
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	1.215.560.782	5.199.791.273
260	V. Tài sản dài hạn khác		53.337.931.691	54.616.249.748
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	45.482.508.951	45.825.901.138
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	29.3	7.855.422.740	8.790.348.610
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		864.518.291.127	911.293.477.033

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		350.792.085.389	375.791.751.918
310	I. Nợ ngắn hạn		319.431.722.141	322.942.450.504
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	40.022.880.659	51.850.926.320
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	1.226.792.855	2.487.593.707
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	2.408.909.882	10.259.229.729
314	4. Phải trả người lao động		1.163.093.219	519.364.000
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	3.444.431.464	11.488.018.913
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		265.276.105	2.660.381.305
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	47.188.451.967	32.536.552.617
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	223.664.998.375	209.474.397.830
322	9. Quý khen thưởng, phúc lợi	21	46.887.615	1.665.986.083
330	II. Nợ dài hạn		31.360.363.248	52.849.301.414
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	595.800.000	17.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	30.570.485.248	52.482.223.414
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	3.13	194.078.000	350.078.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		513.726.205.738	535.501.725.115
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	513.726.205.738	535.501.725.115
411	1. Vốn cổ phần		273.664.760.000	273.664.760.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		273.664.760.000	273.664.760.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		94.625.673.463	94.625.673.463
415	3. Cổ phiếu quỹ		(425.000.000)	(425.000.000)
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		14.594.981.065	14.594.981.065
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		5.915.838.779	3.366.908.114
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		125.349.952.431	149.674.402.473
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		112.297.556.076	98.695.789.170
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		13.052.396.355	50.978.613.303
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		864.518.291.127	911.293.477.033

Trần Ngọc Dũng
Người lập và Kế toán trưởngVerapong Sawatyanon
Người đại diện theo pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

7

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	472.553.929.315	522.234.523.263
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	(13.351.567.558)	(11.477.422.276)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	459.202.361.757	510.757.100.987
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(298.749.827.944)	(333.786.675.054)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		160.452.533.813	176.970.425.933
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		2.937.483.232	757.131.961
22	7. Chi phí tài chính	25	(20.322.378.409)	(17.408.298.987)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(18.171.611.843)	(16.675.099.240)
25	8. Chi phí bán hàng	26	(76.737.324.062)	(68.213.781.389)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(48.496.408.105)	(47.158.997.388)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.833.906.469	44.946.480.130
31	11. Thu nhập khác	27	37.066.507	17.663.819.385
32	12. Chi phí khác		(22.940)	(2.704.772)
40	13. Lợi nhuận khác		37.043.567	17.661.114.613
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN		17.870.950.036	62.607.594.743
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(3.883.627.811)	(13.197.287.526)
52	16. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	(934.925.870)	1.568.306.086

8

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		13.052.396.355	50.978.613.302
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		13.052.396.355	50.978.613.302
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22.5	459	1.792
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	22.5	459	1.792


Trần Ngọc Dũng
Người lập và Kế toán trưởng



Veerapong Sawatyanon
Người đại diện theo pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		17.870.950.036	62.607.594.743
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao và hao mòn	9, 10, 11, 12	31.041.156.871	29.859.211.144
03	Dự phòng		4.177.012.079	2.972.205.550
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		386.593.523	230.631.337
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(165.753.758)	(30.064.663)
06	Chi phí lãi vay		18.171.611.843	16.675.099.240
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		71.481.570.594	112.314.677.351
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		41.648.259.280	(21.686.997.433)
10	Tăng hàng tồn kho		(16.347.377.178)	(45.277.855.393)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(29.105.666.286)	6.689.636.563
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(505.488.121)	24.558.288.235
14	Tiền lãi vay đã trả		(18.171.611.843)	(16.675.099.240)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(11.782.375.789)	(15.337.127.408)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.658.243.000)	(4.689.192.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		33.559.067.657	39.896.330.675
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(4.458.207.321)	(526.469.611)
24	Tiền thu hồi cho vay		-	8.322.001
27	Thu lãi tiền gửi		165.753.758	30.064.663
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(4.292.453.563)	(488.082.947)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay	20	451.486.299.118	436.108.524.481
34	Tiền trả nợ gốc vay	20	(438.502.876.569)	(414.775.589.987)
35	Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	20	(20.704.560.170)	(24.228.250.839)
36	Cổ tức đã trả	22.3	(15.420.198.290)	(41.002.367.660)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(23.141.335.911)	(43.897.684.005)

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		6.125.278.183	(4.489.436.277)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		13.834.482.743	18.599.696.437
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(266.256.325)	(275.777.417)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	19.693.504.601	13.834.482.743

Trần Ngọc Dũng
Người lập và Kế toán trưởngVeerapong Sawatyanon
Người đại diện theo pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023



SIAM Brothers®

VIET NAM